

TRANG BẮC
PHOTOGRAPH



NGUYỄN-DOAN-VƯƠNG
CHU-TRƯỜNG

Sau này Khoa học có thể làm cho một bà yêu điện thực nữ
hóa ra đàn ông râu quai nón. Đây là cô Adrienne ở Luna-
park (Mỹ) một người đàn bà có bộ râu rậm như râu Hươu-Chỏ

55 99 - Gia : 0316
22 FEVRIER 1947

Một năm mới bắt đầu

Sau ngót nửa tháng trời nghỉ ngơi, hôm nay chúng ta lại bắt đầu làm việc. Đầu đó tết đã xong cả rồi. Cúc vàng đã nở, pháo đã nổ rân. Ta không đón xuân nữa; xuân đã đến với chúng ta; ta đã ở trong xuân rồi vậy. Và dù không muốn, tự chúng ta cũng thấy một sự đổi thay ở trong óc chúng ta. Chúng ta tự nhiên phải nghĩ đến những sự tốt đẹp, những sự mới lạ cho cuộc đời và làm những việc gì cho hợp với sự thay đổi của trời và của đất.

Thống-chế Pétain chính muốn hóa hợp cái xuân của trời với cái xuân của người nên đã nói một câu về dịp tân xuân:

«Xuân đã đến. Anh em! hãy nghĩ đến sự tân tạo của hóa công: chúng ta làm việc nhiều hơn, chúng ta tạo ra thêm nhiều nữa và chúng ta nghĩ ngợi mỗi ngày mỗi hơn lên».

Chúng tôi, chúng tôi cũng nghĩ in như vậy. Nhưng xuân đối với chúng tôi không phải chỉ một mùa. Xuân của chúng tôi bắt tận, xuân của chúng tôi vô tuyệt kỳ. Bởi thế, các bạn đọc đã thấy không một lúc nào nhưa sống không lan tràn trong chúng tôi, chúng tôi lúc nào cũng muốn lên cao hơn, lên cao nữa. Số báo Tết của chúng tôi đã tỏ rõ sự cố gắng phi-thường đó: số Tết Nhâm-Ngô hơn hẳn năm Tân-Tỵ.

Từ 25 tháng chạp đến mồng bốn tháng giêng, những thư từ gửi về khen

lao số báo ấy đếm được có tới hơn ngàn bức. Sang tới mồng năm, điện tín hãy còn đánh về đề lấy theme. Chúng tôi cảm-dộng về tâm thịnh-tinh của quốc-dân đã ký gửi chúng tôi, chúng tôi xin cảm tạ và xin cảm tạ hết thảy bạn đọc đã đọc số ấy hay không kịp mua số ấy, hết thảy các bạn đã giúp chúng tôi làm cho số báo ấy thành một số đặc-biệt vĩ-dại nhất Đông-dương, hết thảy những bạn đã gửi bài giúp, nhưng vì chậm hay vì một lẽ gì khác đã không thể đăng lên được.

Cái kết quả rực-rỡ của số báo ấy và lòng tín-nhiệm của quốc-dân đối với chúng tôi, thực lúc đầu xuân này, đã đem lại cho chúng tôi thêm nhiều can-dảm trong việc làm.

Hôm nay, lại bắt đầu làm việc với đồng-bào, chúng tôi đã thấy trước cái sức mạnh của chúng tôi lớn lao, to tát gấp năm gấp mười năm ngoài.

Từ số này, các bạn sẽ liên tiếp thấy sự cố gắng của chúng tôi mỗi ngày mỗi hơn lên. Mà sự ấy là tất-nhiên, bởi vì khi người ta đã cố gắng thì người ta còn cố gắng mãi cũng như — nguyên thủ-tướng Clémenceau đã nói — khi người ta đã trẻ thì người ta còn trẻ mãi, không bao giờ già!

Các bạn! Các bạn đã thấy tờ báo thân yêu này của các bạn trẻ hơn hết, hoạt-dộng hơn hết các tờ báo ở đây. Các bạn sẽ thấy trong năm nay, Trung

Bắc Chủ Nhật còn trẻ hơn và hoạt-dộng hơn nhiều nữa. Nhưng trẻ ở đây — như các bạn đã thấy rồi — trẻ ở đây không phải là trẻ để vui cười, trẻ để phụng sự chủ-nghĩa khoai lạc, trẻ để tọa hưởng những sự thú vui ích kỷ.

—Không, các bạn đã thấy rồi, Trung-Bắc Chủ Nhật trẻ về tinh-thần, trẻ về thân-thể và làm việc để cho thanh-niên trong nước không lự khư, nhưng biết làm việc công cộng, biết chơi công cộng, để có một tinh-thần đoàn-kết, không có sức gì phá nổi.

Có một sức mạnh ấy, chúng ta sẽ hết tâm trí làm việc cho gia-dinh được yên ổn. Gia-dinh yên rồi, người đàn ông sẽ để tâm thần lo đến quốc-gia, mà không phải chỉ người đàn ông phải lo đến quốc-gia mà thôi vậy.

Người đàn bà cũng như người đàn ông cũng cần phải có một quan-niệm chánh đáng về quốc-gia, về cái thể-thống trong dân trong nước. Chuyẹn đó, theo quan-niệm phương Đông. Có hồng-Minh đã giảng rõ trong mấy câu sau này: «Cái thể-thống ấy bắt đầu từ gia-tộc, từ vấn-đề hôn-nhân. Trai gái lấy nhau, ăn ở với nhau sinh con đẻ cái với nhau không phải chỉ để thỏa mãn những cơn bông bột của lòng. Không, đó là một sự quan hệ, đó là sự giao kết của người đàn bà đối với gia-tộc người đàn ông: người đàn bà không những có bổn-phận đối với chồng và đối với nhà chồng nhưng còn nhiệm-vụ đối với họ hàng. Sự liên hợp của nhiều họ hàng tạo thành ra xã-hội. Vì vậy người đàn bà, ngoài

bổn-phận đối với gia-dinh còn bổn-phận đối với xã-hội quốc-gia, đối với cái thể-thống trong dân trong nước».

Nhà yên, nước yên, người dân biết bổn-phận làm người, thế là văn-minh đó. Văn-minh! Muốn biết rõ văn-minh của một nước, ta có cần phải nhìn những lâu đài, đường xa, đồ đạc đâu. Theo ý chúng tôi, muốn xét văn-minh ta cần phải xét tinh-cách người an, xem người dân nước ấy, cả dân ông lẫn dân bà, có tiêu-biểu được tinh-thần đặc-sắc hay không. Tiếng nói, sự lễ độ, sự làm việc cũng có thể biểu-dương được tâm-ý hay tinh-tinh của một dân-tộc vậy.

Trung-Bắc Chủ-Nhật không mong dạy ai cả, nhưng ước ao sẽ tìm thấy một con đường thẳng nhai, tiện-lợi nhai, đi đến một kết quả tốt đẹp, để hướng lấy một cách nhanh chóng những cái hay gạn lọc của văn-hóa Âu, Á.

Trung-Bắc Chủ-Nhật là tờ báo Việt-Nam làm việc cho dân Việt-Nam để thành những người Việt-Nam hoàn-toàn

«Trước khi trồng cây vào người hãy tin lấy ở mình», đó là châm ngôn của chúng tôi.

Chúng tôi theo đó mà tiến và, nhân dịp đầu năm, chúng tôi muốn mượn mấy giọng này chúc các bạn một năm mới tốt lành, lúc nào cũng tự tin, lúc nào cũng đoàn-kết, lúc nào cũng làm việc hăng hái hơn và thương yêu đồng-bào hơn lên.

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG

TẾT NĂM NAY CÓ GÌ LẠ?

Hà! Thế là xong cái tết. Đồ lo! . . .

Chẳng biết ở các nơi khác thế nào, chứ riêng nhà kẻ ngu này đang chỉ về tết không thấy kẻ mua rượu lì-cơ như những năm trước nữa.

Đang tiền khó kiếm, rút được cái gì là hay cái ấy. Và tại nơi cho thuê, ông và tôi là cái hàng Việt-Nam đầu thương, tôi có cần phải rạm cái tiền này để ông thay tăng nên chúng ta không tiết kiệm như thế thì không ăn được?

Nay nhé, cái hôm mừng chia thang chạp nghe đầu ở nhà có đủ một trăm đồng lo tết. À, chẳng tưởng thế cũng tạm đủ dùng?

Ấy, vừa nghĩ thế một chút thì đầu lúi ngùn một cái, có tin không hay lắm ở hai bên xóm giềng đưa lại.

Ông Gi Kioang đã cho bà và các cháu về quê.

Gãy bên kia, ông Ba-Qua lại cũng hôm rằm đầu đầy định nửa đêm thì dọn cả về Sét ở cho chắc chắn.

Thấy thế, ông cũng sốt ruột lây. . . .

— Không ngày nào không thấy một nước tỏ lòng thân thiện với Đại-Pháp có cái vinh quang rực rỡ nhất là « kinh đô của tinh thần ».

ông cũng rợn về ở với bà nhạc ở Hà-dong chăng hạn.

Thưa ông sự đi lại ấy tốn ít cũng vài chục bạc. Ông gan lắm thì mua được ít trứng muối, lập-sương là hết. Rượu, bánh, kẹo và phải ai lại còn hoài hơi đầu mà nghĩ đến?

Về nhà quê ở ba hôm, ông đọc báo lại thấy tình thế « nên thơ » lắm: ông tưởng như ông vững lòng hơn hết cả bao giờ. Ông lại bàn với bà ấy và các cháu và ông quyết định « Ban thơ » ngoài tình. Tôi ngu rồi, ta không nên ăn tết được ở đây. Thôi liệu mà kếp độ; mai sớm, nê-ga công của ta chúng ta ra võ cương ta đem các con ra tìm ».

Ít ra ông tốn thêm vài chục nữa. Số 100, ông gờ bot tâm phơ ra điếm lại bảy giờ chỉ còn độ năm mươi tờ là hết sức. Lập-sương trưng mua tết, nhưng vì nhà quê không có cái ăn ông đã xoi tiết hết cả rồi. Ông lại phải mua nữa nhưng vừa nghĩ thế thì bà ấy đã bảo: « Gạo cao lắm . . . »

Không mua trữ thì đến 27, 28 tết không thể mua được nữa đâu ».

Ấy, cái chuyện ấy là cần nhất. Ông phải nghĩ đến nó và ông thấy số 100 của ông găm từ đầu chạp để sắm tết đến bây giờ đã gần như không còn gì.

Mấy đứa trẻ u-ơ đòi áo mới. Lại tên người nhà ra vay trước một tháng công để gửi người làng cầm về hộ để giúp bà mẹ năm nay 78.

Người đàn bà lo tết thấy phở người. Có trăm đồng bạc lo tết hẳn hơi mà kết cục sáng ngày 28 chỉ mua được có chấu cúc, ba cánh hoa la-don, hai xe cát đỏ ngoài sân để phòng thú



— Đuốc Thề-thao đã ràng buộc Thanh-niên của năm xứ Đông-Dương.

họ động và giữ được đồng bạc mở hàng cho trẻ... trời ơi là trời! Dù không là thi sĩ, ba cũng muốn bắt chước Tản-Đà tiên-sinh:

Ngoảnh đi ngoảnh lại đã đến Tết,
Bà đến năm nay mới thật chết.
Phi-cơ boy nhằng không cầm mồm,
Hầm hồ chạy tếu, chẳng ấm dít.
Ngoài sân là lũ đồng cát cao,
Pháo đốt tình không, mà khét lẹt.
Thì ra năm « Ngựa » chỉ « chạy » nhiều.
Ồi Tết! Ồi Tết ơi là Tết!

Người ta vẫn thường nói:

— Ở thành thị, người ta bị nhiều cái thiệt. Thật không dùng gì bằng cái đêm ba mươi, theo lời ca-dao là một đêm rất lạ: Anh hỏi em, em chẳng biết gì.

Em chỉ biết rằng trời đen tối si si là đêm ba mươi.

Cái đêm ba mươi Tết đen si ấy, hỏi người thành thị đã mấy ai được biết?

Hay là chỉ thấy hàng năm cứ đến đêm ấy thì thành phố lại sáng hơn vì đèn thấp nhiều hơn bởi kẻ đi lại đông hơn?

Không, ba mươi Tết năm nay, đèn lửa không sáng như năm khác. Phòng thủ thu, đông vẫn kéo dài. Từ bảy giờ tối, có tiểu thủ và anh bán than đều cầm như nhau cả, nghĩa là đèn như mực. Xe đi lại ít. Ở Hàng

Đào và hàng Buồm có mấy người đi xe đạp đâm phải khách bộ hành và đánh nhau một trận tạt niền băng đao dề.

Chỗ Hàng Ngang rẽ ra hàng Giép, mấy bà hỏi chuyện với nhau:

— Gớm, bóng năm nay hiếm quá.

— Mà mộc-nhĩ sao mà cao lạ.

Thế còn bà họ thị sắm sửa gì mà có một cái bọc lớn thế kia?

— Em sắm Tết mới mới đây, các bà chị ạ.

Cái này là cái mặt nạ phòng hơi độc đeo hôm mừng một Tết. Cái này là rước đèn ăn dân với cơm tấm, bánh tay, chỉ còn thiếu một cái ghế con để lúc chạy xuống nơi trú ẩn thì kẻ ngồi cho khỏi bẩn cái quần lụa mới may mặc... Tết.

Độ hơn mười giờ phố đã thưa người.

Có cũng giao thừa thì phiên phiên lên nhé. Không có... nhớ ra thì khổ. Thời đèn nhang không sáng sửa thì dừng. Các cụ ở dưới ấy xin cũng biết cho con cháu ở trên này: đèn thấp sáng phải phạt chín đồng đấy ạ! Bị phạt lần thứ hai 16\$, còn như hoa vàng mà để cháy bùng lên, thì tôi khuyên tha đừng đốt. Các cụ ở dưới ấy không tiền cũng chẳng sao chứ con cháu trên này mà giữa đêm mừng một bị đội xếp gọi cửa vào biên phụ: thì liệu có muốn làm ăn gì nữa không. Dù là nhện nhện cũng không ai muốn rớt cả.

Đèn đêm tắt cả từ lúc cúng giao thừa xong. Pháo đốt. Pháo cũng dứt. Nhưng cái mũ thuốc pháo năm nay khét quá, có phải không ông Phó?

Không cần. Cứ Tết như thường.

Áo mới, quần mới, giày mới và cũng mở hàng xong đất như thường lệ.

Chỉ phiên một cái thần hồn nát thần tính tiêng ô-lô chạy ngoài đường luôn luôn làm cho người ta tưởng là tiếng máy bay khôn nạn sắp làm điều can dữ. Còi tàu thủy làm cho người ta sờn da gà. Mà tiếng còi mười giờ, gôm chết, lại cứ ngổ là tiếng còi... con rôm ấy.

— Năm mới năm me...

Biết mừng tuổi thế nào đây hở trời?

Chẳng lẽ năm mới, tôi lại mừng ông không chết.



Tôi đành phải chờ.

— Thưa ông bà, chúng tôi chờ cho... (74) tăng Huỳnh Chiêu Đăng Chu Kho Sách Xưa Quán Văn Phòng

Anh đầu cơ chúc cho nhau làm thêm được vài mươi việc như việc sửa, việc đường, việc diêm, việc vải, việc sợi, việc sà-phông chẳng hạn. Những người buôn bán lương thiện không dám chúc cho nhau quá lắm, họ chúc cho nhau đại tiểu là mừng. Máy ông của-ro xe đạp Bắc-kỳ chúc cho nhau không bị một vài ông nhà báo trong Nam mặt xát dử lợn trong khi nhiều bạn đồng nghiệp khác ở trong ấy phê bình rất triệt-trung. Còn phụ-nữ? Như thường lệ, họ chúc để nhiều con cho nước.

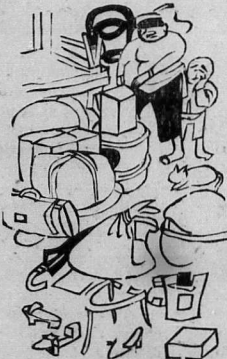
Nói cho cùng, cái tình hình nghiêm trọng của thế giới năm nay, nếu đem cho ta một chút lo sợ phấp phồng không phải không đem cho ta nhiều điều hay đáng kể.

Đường phố đã thưa bóng những ông áo gấm điều, đi giày da, ngậm si-gà, đội nón dứa và cười trên con ngựa sắt. Lại như cũng vắng bóng mấy cô áo bành bao bành bẻ mang những cái khăn quàng hình con cú con cáo ở trên cổ để tốt miệng ra cười lồi... — lồi gì? lồi vai vẻ trẻ trung!

Không, điều ta đáng mừng là thanh niên nam nữ năm nay đã biết cái trọng trách của mình không dựa vào naurang biết nghiêm ngay chính với mình. Họ biết những bổn phận họ phải làm và đáng lẽ làm trò hề cho thiên hạ xem *go-ra-tuýt*, họ nghiêm lại để ham đường, họ vội vàng làm nhiệm vụ và họ đã biết rằng: « cái văn minh của một nước không phải ở lâu đài hay cầu cống nhưng ở tư-các và lễ độ của người dân, cả trai và cả gái ».

Ngày mừng một Tết năm nay, sự thực, không được tập nập như mọi năm. Ai đi lễ Tết như cũng chân trước chân sau để vội về nhà cho chắc dạ. Có anh chàng để, vừa lễ bàn thờ, nghe thấy trẻ ở ngoài đường bắt chước tiếng còi phồng thủ, bèn ông vội đi, toan chạy, nếu không thì người đi lại.

Uống chè nội hóa. Uống rượu nội hóa. Ăn bánh phưa xết, cái đĩa nội hóa.



Câu chuyện tốt năm nay không phải là câu chuyện phiêu về sự ăn chơi trụy lạc.

Người ta nói đến kỷ nghệ, đến tiêu công nghệ và thật ra nên lấy làm mừng mà nhậ rằng hầu hết mọi nơi người ta không còn giữ cái thanh kiêu nội hóa là tôi là kém nữa.

— Ông phải biết chữ, chiến tranh mà cứ kéo dài ra nữa thì ta rồi làm được! (tôi chẳng thiếu thức gì đâu!

Người ta đã thấy tự phụ được làm người Annam, không như mấy năm trước — hồi còn phong trào vui vẻ trẻ trung — ai cũng cho làm Annam là xán.

Thế giới chiến tranh đã mở mắt người ta ra. Á, Âu không phải là chuyện lạ nữa. Một bà cô nhất cũng biết chuyện quân Nga lại lấy được *Mo-dét* và Nhật chỉ có nửa tiếng đồng hồ mà đánh đắm được hai cái « phòng không mẫu hạm » (ý chừng là hàng không mẫu hạm của Anh và Mỹ).

— Ủ thế thì tôi đồ ông, lúc chung cục, anh nào sẽ thắng? Nay thôi, nói gì thì nói cứ đừng đánh đổ nhau việc ấy. Năm mới năm mới, ở phố hàng Bạc đã có đám to tiếng về vấn đề ấy đấy.

Mừng hai. Như ngày hôm mừng một. Mừng ba. Như ngày hôm mừng hai. Va hết Tết.

Mừng bốn, nhiều nhà làm thang hóa vàng. Vàng hóa ở sân, sợ có ánh sáng bốc lên phải phạt. Người ta phải hóa từng thoi vàng một như kiểu trẻ con đốt pháo si.

Nhưng sang đến mừng năm thì con đường vào Đồng-quang thật là tắc nghẽn, thật là đông đúc.

Ngày ấy, còn người Việt-nam nào lại còn không biết là ngày kỷ niệm vua Quang Trung Nguyễn Huệ?

Thì ra cách đây hơn trăm năm, cũng vào mấy ngày tết này, ở nước Việt-nam đã có khói lửa bốc lên rồi.

Nhưng ngày ấy là ngày ta được Tàu, Ta tiến đánh giết Tôn sĩ Ngại.

Tiểu-liều

NHÌN

T
R
O
N
G

CẢNH TẾT

Một tám giờ sáng hôm mùng một Tết tôi đã thấy hơi huyết còi gọi tôi ở ngoài cửa. Tôi chạy ra mở hé cửa và thấy Hoàng. Tôi ngạc nhiên quá hỏi:

— Bà xuất hành rồi à? Ai xồng đất cho ông cụ nhà anh mà sớm thế! Có định vào xông đất cho nhà để năm, thưa tôn huỳnh?

Hoàng cười chưa chút: — Tôi lạy anh, năm mới đưa nhau làm gì thế! Anh còn là gì ông cụ tôi rất cần thân, gọi là đến trừ này mới có người đến xông cửa cho ông cụ. Còn tôi thì đầu năm nghĩ đến sự xồng đất cho ai nữa? Nói thật cho anh biết đêm qua... để ngủ ở khách sạn về!

Tôi lại càng ngạc nhiên hơn nữa: — Ông cụ để yên không nói gì à?

Hoàng chép miệng: — Cái số tôi nó thế, đêm giao thừa năm ngoài đi xem lễ chùa về quá 12 giờ bà cụ không mở cửa cho vào, năm nay tôi đã tính toán cẩn thận rồi mà vẫn bị ngủ đờn ngủ có khổ không anh!

— Sao vậy? — Tinh ông cụ, bà cụ tôi kiêng rất kỹ! Quá 12 giờ đêm — nghĩa là đã sang năm mới rồi — thì không mở cửa cho ai ra vào nữa! Biết thế nên năm nay mới kém 15 phút đây 12 giờ đêm tôi đã bỏ về. Nhưng đến lúc xuống xe thì câu chuyện rắc rối xảy

ra: đi mất 14 xu xe mà tôi lại không có xu lẻ. Không nhớ-lại cho anh xe cái hào hào, mà bảo anh ta giả lại sâu xu thì anh không có! Sau hết tôi chợt nhớ ra rằng hồi hôm ăn ở cao lầu, mấy chủ khách vì thiếu xu nên cũng giả mình tem nên tôi lấy bốn cái tem một xu ra giả cho anh phụ xe! Anh ta hét lên như hóa dại.

Tôi tức mình bắt anh đi đổi. Đêm ba mươi Tết thì có họa đổi tiền cho ma. Sau hết tôi bảo anh:

— Kéo tôi một tua phố này nữa rồi về thì anh lấy cả hai hào vậy.

Anh xe kéo tôi đi như gió. Lúc về còn cách cửa độ 10 thước thì chuông đồng hồ nhà thờ đánh 12 giờ.

Hoàng thở dài: — Vì thế ông cụ tôi không mở cửa cho tôi vào! Vì thế tôi phải ra khách sạn ngủ! Vì thế lúc này tôi đã lang thang ở phố chưa dám về nhà... sợ rông ông cụ, bà cụ chàng?

Nghĩa — trái han lại với Hoàng — năm ở nhà suốt mấy ngày Tết. Duyên cớ: cũng lại vì khan xu nữa! Nghĩa cười:

— Này nhớ: mọi năm đến các nhà có nhiều trẻ con và bắt buộc phải mở hàng cho chúng tôi chỉ việc gõ một hạt xu vào tờ giấy đỏ rồi đưa cho chúng nó là yên chuyện ngay. Năm nay hiếm xu, chẳng nhẽ gọi hào... hay gọi giấy bạc, để mở hàng... thưa anh?

Tôi gật gù, gật gù trả lời: — Cứ ở nhà như anh thế mà đặc sách!

Nghĩa tìm tìm cười:

— Nói cho thật thì tôi ở nhà không phải chỉ vì cái cơ con mồm ấy, à lại tiếc trẻ con mấy hào mở hàng (anh ta nói khác với tôi đây các bạn à) nhưng chỉ vì năm nay khan các thứ rượu tốt, các thứ thuốc lá thơm chính hiệu cho nên...

Tôi gật gật: — Nếu thế thì anh nhảm lắm, có khan rượu, khan thuốc lá như thế thì mọi người mới ngang nhau, nhà giàu cũng như nhà nghèo, không ai cậy tiền khinh nhân được vì nhà nào cũng chỉ có một thứ rượu hay một thứ thuốc lá nội-hóa mà thôi!

Đang năm Nghĩa ngồi nhồm ngay đây:

— Thời tôi lạy anh, xin anh đừng đạo đức nhà làm cho tôi buồn cá ruột! Anh thử nghĩ xem: đến nhà người con, phải mở hàng cho trẻ con mới đưa đám xu, mới hào thì ít nhất người ta phải don ra cho tôi rượu tốt, thuốc ngon! Có đi, có lại mới toại lòng nhau chứ?

Tôi tiếc rằng lúc này đang là Tết, nếu không thì sẽ nhắc lại cho Nghĩa nghe câu bình phẩm của một người bạn tôi:

— A h chàng Nghĩa đến hôm! Tết đến nhà người ta đã chẳng mở hàng cho trẻ con thì chế lại còn cư hồ đã rượu ngọt, thuốc thơm chính hiệu ra thưởng-thực!

Phong cũng ở vào một trường hợp như Nghĩa. Anh kêu như chấy đời!

ESSENCE

Térébenthine

Colophane

gội đi khắp nơi rất nhanh chóng

Mỗi nhà cần-siết!

SONG - MAO

101 - Rue de Canton, Haiphong, T. 1-21

— Thuốc lá hiếm mà các ông bán lại cứ quen thói hút một điếu, lấy thêm vài điếu để hút dần mới khỏi cơn người ta! Bất đắc dĩ tôi phải nghĩ ra một mẹo: để ở trên một gói thuốc lá thơm đầy chất, để ở dưới một gói thuốc lá lúc nào cũng chỉ còn vụn của một điếu. Lúc đồng người thì móc gói một điếu ra hút, không ai xin được nữa! Lúc vụn lại chuyển một điếu ở gói đầy xuống gói rỗng, phải chỉ chuyển một điếu thôi!

Nói thế và anh rút ở túi dưới một gói thuốc lá rỗng không ra rồi hỏi:

— À thuốc lá vừa hết! Anh có thuốc lá gì tốt cho để một điếu! Tôi giờ thuốc mới anh, anh cười:

— À thuốc lá qui nhĩ! Anh mua ở đâu; cho để vài điếu vào đây nhé!

Tôi nhia thẳng vào mặt anh một cách chăm chú, anh cười một cách «xúy xón» rồi vỗ vào úi trên của anh:

— Cũng vậy, trên đây để còn một gói thuốc lá thơm đầy nữa nhưng mà... vời lại sang như anh thì...

— Tôi ngắt lời:

— Hay là anh cầm cả gói thuốc lá này mà hút, tôi nhìn cũng được...

Không hiểu tôi nói có vẻ gì chưa? Tôi hay không mà Phong không cầm gói thuốc lá của tôi mà anh đã vời một non nữa rồi ấy! Cũng là cái số tôi còn đó vậy!

Nhà chị Phượng Tắt, cũng như mọi năm, chỉ khác có một cái này là cảnh; đào và m...

chậu thủy tiên hoa đã nở và đã tàn gần hết! Tôi ngạc nhiên, chỉ nói:

— Tôi hiểu anh nghĩ gì rồi! Anh có ý chế mấy cành hoa đào và mấy chậu thủy tiên của tôi chờ gì? Nguyên nó thế này: tôi gói thủy tiên từ đầu tháng chạp và mua hoa đào từ giữa tháng. Chẳng may bị gió ở nong quâ hoa thủy tiên và hoa đào nở bung cả ra từ ngày tết ông Táo lên châu giới! Hoa nở rồi tàn, chẳng nhẽ lại bỏ tiền ra sắm Tết một lần nữa! Thành thử tôi cứ để những bông hoa tàn ở đây để chứng nhân rằng nhà tôi Tết đến cũng có hoa đào và hoa thủy tiên như ai — như một ông nhà giàu có ô-tô, dù là một chiếc ô-tô cũ còn hơn không có ô-tô, có phải không anh?

Cổn nhiên là tôi gât đầu, hướng ướng lờ Phượng vì nhà tôi còn kém nhà chỉ những bông hoa đào và hoa thủy tiên tàn ấy vì... nhà tôi lại không sắm đến cả hoa để bày Tết nữa!

Và như thế cuối sao ca!

●

Và quang cảnh Tết năm nay vẫn vui vẻ như mọi năm tuy xét kỹ ra cái Tết của nhiều người không được đầy đủ vì bị kham nhiều thứ quá!

Và giữa quang cảnh đêm ẩm ỉm, giữa ngày mừng hai Tết tôi được gần ngay ở phố hàng Đào một đám ma đi qua! Một chiếc xe tang lạng lạng tiến, vài chục người nhà đêm rầu rĩ theo, đám tang ấy từ từ đi trong cảnh vui vẻ, tung bừng, rục rịch của cả một giờ Xuân-Tết!

(1) (1) o-hóa vẫn khát khe

như thế đó! Nào ai đã từng gặp một đám ma trong ngày Tết chưa! Nếu gặp thì nên nghĩ rằng:

— Ông giới bao giờ cũng luôn luôn nhắc lại cho ta những sự đau khổ! Như ăn ngày tết tào ngao lạnh ở ngoài và cần phải hột dấm ở trong... Ông giới đã muốn bảo mọi người: hãy vui nhưng vui có chừng độ, làm việc, phải làm việc không ngừng, nếu không một ngày kia thần Chết sẽ đến một cảnh bất ngờ lôi kéo ta đi. Ta đi với một tâm lòng chưa thỏa — mãi vì chưa để lại ở đời được một sự nghiệp gì, vì đã quá ham vui không làm việc với đời!

Mãi cùng đi với tôi đã nói với tôi câu ấy khi thấy tôi đi ngang cho những người xấu số chết trong ngày Tết! Và Mai lại kể cho tôi câu chuyện hải hươc này:

— Năm kia tôi cũng phải đi đưa đám Liên — một người bạn trẻ chết ngày mồng hai Tết! Cũng đi với tôi có Thu tự Thu đối với Liên không thân lắm.

Đám ma đi mãi và đi mãi, tôi và Thu bắt buộc phải đi theo vì đám ma vắng quá mình bỏ về không tiện. Và lại đi, lại đi nữa... Chúng tôi mỗi chân quâ. Rồi thì đột nhiên Thu nhin vòng về phía xe tang để nói với tôi:

— Bây giờ tôi mới bắt đầu thấy thương tiếc Liên!

Tôi cười và quên cả mệt bởi tôi hiểu Thu định nói thế này! Anh thương tiếc Liên lắm vì nếu Liên không chết thì đâu anh có phải đi đưa đám ma Liên xa đến thế này!

Mai cười nhưng tôi không nó ra sao? Hình ảnh đám ma kia vẫn ở trong óc tôi! Muốn nhắc lại cho loài người nên để đặt trong sự vui, Tạo hóa đã đi được đến ý muốn..

Hôm nay, mồng hai Tết, ở đây, có một người đã nghĩ mãi đến lời sai bảo thiêng liêng đó!

TÙNG HIỆP

NGÀY TẾT, NGÀY XUÂN, THIÊN HẠ NÓ NỨC CHÚC NHAU MẠNH KHOẺ VÀ SỐNG LÂU TRĂM TUỔI. CHÚNG TÔI XIN TẶNG CÁC BẠN MỘT BÍ-QUYẾT CHƯA AI TỪNG BIẾT

Nghe thuật sống lâu trăm tuổi vẫn không già

Sự đã thành một phong tục, Cứ ngày Tết đến thì trẻ già lớn bé nước ta ng: hẳn công việc làm ăn và sáng mớ: một Tết, c: người thân lẫn người sơ họ đều quí nhau đi lễ Tết nhà nhau và chúc nhau phát tài phát lộc Họ còn chúc gì nữa? Họ còn chúc nhau nhiều lắm, nhưng người mình trong nhà hể các câu chúc tụng đó không bao giờ quên chúc cho nhau khỏe mạnh và sống lâu. Người cho nước phải nhiều chỉ lấy sức khỏe làm quý và cho là đủ. Ở nước ta đây, câu chào nhau không đau ốm mới là thượng, người ta cần nhất phải «sống lâu lên lão làng» mới thực quý và được khen tặng là «nhà có phúc».

Cho nên mỗi khi Tết đến, khắp đầu đầu cũng thấy người chúc nhau «Năm mới chúc con sống lâu trăm tuổi». Thế còn sức sức se đêm ba mươi Tết cũng rằng: «

... Bước xuống giường thấp Thấy đôi rồng châu bước ra dâng sau Thấy nhà ngời lọi Voi ông con bước Ngựa ông còn cầm Ông sống lâu một trăm tuổi le...

Nhà thơ hải hươc của chúng ta vì vậy cũng ngâm (thần): câu luật lệ:

Lặng lạng mà nghe chúng chúc nhau, Chúc nhau trăm tuổi bậc đầu râu Phen này cng quyết đi buồn cội, Thiên hạ bao nhiêu đưa già trầu.

Người ta thường lấy 100 năm làm giới hạn cho cái kiếp sống của nhân sinh. Làm như ai sống kém cái số ấy thì khổ lắm.

Nào họ có biết dân rằng ở cái thời vật chất này, sống đến được trăm tuổi là một sự khó khăn lắm lắm. Khó khăn, chứ không phải là không thể được. Phải, người ta vẫn có thể sống tới trăm tuổi nhưng có phải sống chỉ vì những câu chúc tụng kia đâu. Như André Maurois đã nói, sống tới trăm tuổi, là cả một bi quyết, người nào kh ng muốn chết gần thì cần phải hiểu «cái nghệ thuật già» mới được.

Chúng tôi nên được cái bi quyết đó, và hêm nay

nhân tiết xuân song, thiên hạ chúc nhau sống lâu trăm tuổi, chúng tôi xin trình độc giả thân yêu cái bi quyết để chúng ta cùng sống thọ người ta và hên một thế kỷ, chứ không chịu kém — dù là kém một hai năm.

T. B. C. M

Một câu cách-r-gôn mới của nhà khoa-học mà khắp thầy mọi người nên biết « Muốn sống lâu, cần ăn nhiều rau cỏ »

Sống lâu là cái hy-vọng của hết thầy con người ta, và sự đó thường được coi là một hạnh-phúc đặc-biệt của nhân-loại. Hạnh-phúc đó đặc-biệt và vẻ-vang hơn cả tước-lực của triền-đình, bởi một lẽ rất đơn-đị là vua, chúa cũng khó lòng cầu xin được cái đặc-an của số-mệnh, vì thế tuổi thọ người ta vẫn gọi là thiên-lước, nghĩa là cái tước-vị do trời ban cho.

Bất là một sự khó được, nên ai cũng tâm-niệm số cần, hoặc dùng sâm-ti hung quí-pi v. hoặc đi lễ bái Phật Trời, mong cho thân mình được sống lâu và khỏe mạnh.

Ngày mồng chín tháng giêng đầu năm ở Hanoi có hội đền thờ thần Đế-thích; thần này người ta cho là thiêng-liêng rất mực, có thể thăng giá-tuổi thọ cho những tín-đồ lành thành, nên cửa miêng người ta đã có câu: « muốn sống lâu cầu vua Đế-Thích ».

Tin ở câu đó, thiện nam tín nữ hằng năm, kéo nhau đến « Cầu Vua » rất đông. Nhưng số người già 90 hay 100 tuổi ở Hà-thành và cả ở Bắc kỳ tới nay vẫn rất hiếm.

Nên nhiều người tinh-ngộ để nghĩ đến « cầu » vào cái khác để được « sống lâu », như chẳng hạn cầu bác-sĩ Voronoff tiếp hích giúp.

Nhưng bác-sĩ ở quá xa, và hình như lấy tiền công tiếp hích mỗi lần hàng triệu bạc,

PHÒNG CHỮA BỆNH ĐAU MẮT

Y-sỹ NGUYỄN-HIỆN-MÃO

Ngày nào cũng tiếp bệnh nhân

tại NHÀ THƯƠNG NGỘ TRẠM

167, Bd. Henri d'Orléans Hanoi — Giấy nội: 772

nên đồng-bào ta từ đó tới nay không bỏ bữa ăn nào.

Trước đây, T.B.C.N đã rèn - tiếp mạch các bạn một cách là n cho người sống lâu, tức là là chuyện một người Anh suốt đời chỉ ăn toàn cỏ tươi mà sống tới 80, 90 vẫn khỏe mạnh và vô bệnh-tật.

Hình như cách ấy ít người theo, vì thực hành cũng... hơi khó một chút. Đang ăn cơm bát kiêu, với thịt cá mận-mà thơm-tho thì nhỡ lỉnh bở cá đi để ăn cỏ tươi một cách xương - lạt như trâu bò, thật là một việc không dễ. Nhưng các bạn vẫn không



Ông già Pladen chỉ ăn toàn cỏ tươi mà sống mạnh mẽ, năm nay mới 100 tuổi rồi!

Các bạn hãy chịu khó cải-cách bữa ăn đi một chút là được.

Chẳng dám khuyên các bạn ăn cỏ đâu, chúng ta cứ ăn cơm hay ăn bánh mì như cũ.

Mì và gạo đều chứa rất nhiều chất bột. Nếu giữ được nguyên vẹn các chất bột ấy để nuôi người thì cũng có thể sống được tới ngoài 100 tuổi.

Nhưng các chất bột ấy, sự nấu-nướng chọn lọc, mất đi rất nhiều, không tài nào giữ nguyên-toàn được. Vậy ta phải ăn thêm thức khác để thêm chất bổ dưỡng cho thân-hình.

Mới đây, chánh-phủ nước Anh ra lệnh gia thêm chất «calcium» và chất «Vitamines B» vào bánh mì cho quân-sĩ dùng, cũng là vì lẽ ấy.

Hai chất đó ta cũng cần thêm!

Ta vắt xương đứt một cái xương đã hết thịt, cái xương ấy không phải là xương xụn hay xương giòn, (gỏi) nó là một thứ xương rắn như đá. Nướng con cho vụn-vang chạy lại ngấm (nấu) đi một nơi, rồi nấu luộc-gặm mồi, có khi nấu gặm cả ngày không xong.

Ta cứ thử nấu con cho vụn kho-dại nấu rừn mà gặm cái xương tằm.

Thức ăn, nó không khờ-dại. Nó không gặm lấy thịt đầu, vì làm gì còn thịt? Nó gặm lấy xương. Trong cái xương tằm mà ta cho là hết nhân-nhị đó, có chứa một ít chất «calcium». Con chó cổ gặm lấy một ít chất ấy để bổ dưỡng cho cơ-thể của nó.

Ta thử đưa một mẫu xương tro-trội như vậy cho một đứa trẻ lên ba, lên bốn mà coi. Nó cũng lóc-cóc cổ gặm mẫu xương giống hệt con chó. Cơ-thể nó cũng đang thiếu và đang đòi một ít chất «calcium» cần dùng cho sự bổ-dưỡng.

Nhưng đứa trẻ không xương sẽ bị cha mẹ mắng vì cho là đứa trẻ «hư-dốn», lẩn như con nhà chết đói không bằng!

Thức ăn đưa trẻ không hư-dốn chút nào hết. Nó chỉ làm như nhiều đứa trẻ khác cạy vôi trát ở tường nhét vào mồm, hay giấu đây một túi than cái để thỉnh-thoảng lại ăn vụng một ít dến đen cả lưỡi cả răng mà không chán. Những đứa trẻ này, người Nam ta thường bảo là bị một chứng «sai»: sai với hay sai thau...

Không, đứa bé kia cũng chỉ làm như mấy người đàn-bà có thai ở thôn-quê ta, thường ăn những mảnh gạch, mảnh ngói, mà ta gọi là «ăn dở».

Gọi là «sai», và «ăn dở» chỉ là một cách giải nghĩa điều ta không hiểu mà thôi. Phải! Ta không hiểu rằng trong than củi, trong vôi trát, trong gạch ngói... có chứa một ít chất «calcium»; trẻ con và đàn-bà-chưa sở dĩ tự-nhiên thấy thèm và muốn ăn các thứ đó, là vì bị sự nhu-cầu về sinh-lý xui-giục, một cách bất ngờ.

Cho nên «ăn dở» như vậy mà họ không sinh bệnh-lột gí, trái lại ăn cần như vậy lại thấy trong người khoan-khoái.

Bên Tàu, có tục cho đàn-bà đẻ ăn chân dỏ ngâm dấm hay mè. Dấm hay mè có chất chua (acide) làm tan chất calcium chứa trong xương chân dỏ ra, nên đàn-bà đẻ ăn rất bõ.

Các nhà khoa-học tìm hiểu ra giá trị chất calcium như vậy, chứ không không khuyên ai ăn gạch ngói hoặc cho con nhỏ gặm xương. Và trong cổ xét ra nhiều chất «vitamines» nhất trong các loại rau, nhưng cũng không ai có thể khuyên ai nên nhất-thiết ăn toàn cỏ được.

Ta chỉ cần thay đổi thức ăn trong bữa cơm là đủ.

Không ăn được cỏ, ta nên ăn nhiều rau và quả tươi để hưởng được hết chất «vitamines» (chất tươi). Một nhà bác-học người Mỹ khuyên phải dành một nửa số tiền chi bữa ăn, vào việc mua rau cỏ, quả và sữa. Nghĩa là phải ăn nhiều ba thứ đó.

Và theo một nhà bác-học khác, ta phải tăng số thức ăn hằng bữa lên như thế này:

Tăng 60 phần trăm số rau, và quả.

Tăng 50 phần trăm số bò, trứng và sữa.

Tăng 0 phần trăm số thịt, và bớt đi các thứ đó mất chất «vitamines» đi.

Ăn như vậy số calcium và vitamins sẽ tăng lên và cơ-thể ta sẽ nhờ các chất ấy mà thêm sức-lực như vậy ta chắc sẽ được sống lâu ít nữa là từ 100 tới 120 năm.

Đó là nói về sự ăn- uống. Còn cách ở cũng nên thay đổi chút ít cho hợp với sự nhu-cầu của cơ-thể mình. Đã bao lâu nay, người ta đã nghiệm ra rằng không-khí và ánh sáng mặt trời có sức rất trùng và cách-bác-sĩ thường chữa bệnh - lao bằng hai vị thuốc quý đó. Vậy ta nên thường thường ra nơi thoáng khí dưới ánh mặt trời để da thịt ta được chịu ánh-trường tốt của hai vị thuốc ấy. Nó sẽ trừng đã đánh, nó lại giúp cho cơ-thể ta tạo thành chất vitamins. Sống u-lạ trong căn nhà tối-lắm, thân-hình sẽ bị xanh mướt và yếu-liệt dần như cái cây trồng trong xô tối.

Mới đây, người ta lại phát minh ra rằng ánh mặt trời chiếu qua cửa kính sẽ dội ra những tia-ngoại-tuyến (rayon ultra-violets) những lần ánh sáng có sức chữa bệnh và sát trùng rất tài-tình. Ta nên lợi-dụng những tia ngoại-tuyến đó để căn nhà trở nên tốt lành, không khí trở nên trong-sạch.

Rút lại, cái bí-quyết sống lâu chẳng có gì là bí-mật.

Ăn nhiều rau, ở chỗ thoáng khí, trong những căn nhà có mặt trời dội qua cửa kính, theo vệ-sinh, tập-thể-thao, cư ăn-ở như vậy thì tư-khắc sẽ khỏe mạnh sống lâu, chẳng phải cầu kỳ gì cao-xa, viển-vọng. Và nếu phải thay đổi căn-ngăn-ngón «muốn sống lâu cần ăn quả Đê-Thích» cho hợp-thời và đúng nghĩa, thì tưởng ta nên nói theo nhà khoa-học như thế này:

«Muốn sống lâu cần ăn nhiều rau cỏ».

THÉ-Y

Một nước cỏ và văn minh sớm nhất hoàn cầu

Nước ấy ở liền cạnh sách ta và quan hệ mật thiết tới lịch sử nước ta thế mà xưa nay ta không biết rõ; nhìn thấy chỗ thiếu sót lớn đó, nay mai T.B.C.N. sẽ mời bạn đọc thân yêu sang thăm nước ấy về thời quá vãng trước đây hàng mấy ngàn năm và thời ở hiện-tại với muôn ngàn cảnh sắc khác nhau có thể khiến người ta động lòng hoài cảm, hay than tiếc ngậm ngùi, ngất ngất trước những cái vĩ-dại đột-ngột, hay thất vọng trước những cái ti tiện tầm thường... Tóm lại, thăm nước ấy ở trong tất cả những vẻ sản lạ kỳ hoàng và ở trong tất cả những vẻ mộc mạc cần cộc. Các bạn không phải đi đâu xa hết, chỉ cần đón đọc thiên phóng sự dài của T.B.C.N. sắp đăng nay mai

Quê hương cụ Không

LE-HUNG-PHONG viết

AI TÌNH!

THẾ GIỚI NGÀY MAI

Thời buổi này là thời buổi văn-minh! Ai ai cũng chỉ nghĩ cách sử dụng những sự phát minh tân-kỹ của văn-minh khoa-học, như điện-khí hơi-nước, vô-tuyến-điện v.v....

HẠNH PHÚC!

chỉ là những chất hóa học hợp thành

Thật thế! Thế-kỷ chúng ta đang sống đây là một thế-kỷ mê-li nhất trong lịch-sử loài người. Mê-li không những chỉ vì người ta có thể bay nhanh hàng 6,700 cây số một giờ, chỉ vì người ta có thể thoát ra khỏi quả đất bay lên thượng tầng không-khí, và chỉ vì máy móc tối-tân cùng những sự phát minh ghê gớm làm thay đổi hẳn lại cuộc đời mà thôi.

Trong bóng tối, trong yên lặng còn có những nhà bác-học suốt đời cặm cuội, tìm tòi nghiên cứu, thu dụng những ánh sáng phát ra bởi những tinh-tử cách xa chúng ta hàng vạn hàng triệu cây số, để hòng tìm ra những thế-giới mới lạ khác.

Ngoài ra lại còn có biết bao nhiêu nhà bác-học khác suốt đời chỉ cặm cuội để phân tích cái tiểu vũ-trụ là thân thể người ta, và họ đã tìm ra được nhiều thế-giới khác ở trong cái tiểu vũ-trụ đó! Họ khám phá ra sự vận chuyển huyền-bí của những nguyên-tử ở trong thân thể người ta từ 2.000 năm nay — nghĩa là từ khi có loài người — không ai ngờ rằng có.

Từ trước đến giờ ai ai cũng cho thần-kinh-hệ là nguyên-lý của cơ-thể, bây giờ các nhà bác-học lại tìm ra được những yếu-tố khác của sự sống, đó là những hạch. Sống lâu, chết yếu, giống nòi tốt hay xấu, đẻ con giai hay con gái đều do hạch mà ra cả.

Hạch là một chất bí mật có một sức mạnh màu nhiệm như quang-tuyến, chảy ngầm trong khắp thân thể người ta. Thật là một sự phát minh vĩ-đại ở thế-kỷ này, vĩ-đại hơn cả sự khám phá những vì tinh tú ở trên trời.

BÂY GIỜ — Người ta đã có thể làm cho con gà mái hóa thành gà sông
SAU NÀY — Người ta có thể thay tạo hóa nặn ra những người khổng lồ, đàn bà có râu, ông già tóc đen.
SAU NÀY — Người ta có thể mua ở các hàng tạp hóa những thứ như tim, óc, gan, lá-lách nhân tạo bán ần và hiến tài đóng lọ cũng Hạnh-phúc, Ái-tình làm thà h bánh ngọt
SAU NÀY — Người ta có thể muốn sống lâu đến bao nhiêu tuổi cũng được

của VĂN-LANG

Biết đâu sau này người ta chẳng tìm cách để đóng lọ và phát hành những chất như hạnh-phúc, ái-tình, thiên-tài v.

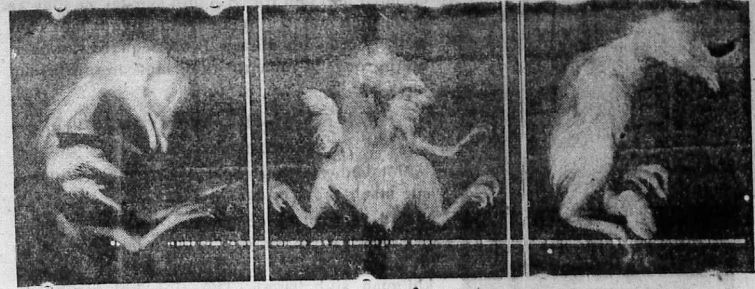
Thế là hàng trăm, ngàn năm nay người đời vẫn sống vô hi-vọng, già không sinh-thú, bây giờ họ đã có một tia hi-vọng sẽ tìm ra được bí thuật trường-sinh.

Chống lại với tử thần

Chết! chết!

Loài ngoài ai cũng ham sống sợ chết, nên khi nghe nói đến cái chết ai mà chẳng rùng mình sớn gáy, không nghĩ cách để chiến đấu với tử thần.

Không phải chỉ bây giờ tâm-lý người đời mới thế! Từ ngàn xưa người ta vẫn sợ chết, cho nên ta mới thường thấy chuyện thuật



Các nhà khoa học ngày nay đã có thể tùy ý làm cho gà mọc ba chân hay bốn cánh cũng được

những người bỏ nhà lên núi để tìm sư học đạo — đạo đây là đạo làm người mà cũng là thuật trường-sinh bất tử.

Hắn trong chúng ta, một ngàn người thì có tới ngàn một người lúc nhỏ đã say mê những chuyện kiêu-hiệp thần-tiên; chúng ta thường quên ăn mất ngủ để xem: vị nữ-anh-hùng kia có gặp tiên truyền cho phép sống đời không, hay vị hảo-hán nọ bị phi đao chém chết có gặp Phật hóa phép làm cho sống lại chăng?

Còn ai là chuyện Thái-thượng lão-quân ngồi trên Ngũ-hành-sơn luyện linh đan ở lò bát-quái để sống mãi không bao giờ chết; chuyện người ăn một quả đào tiên sống thêm tới tám chín trăm năm; chuyện Bát-ti-na-tra, lúc lột da lột thịt ra trả lại cho cha mẹ mà cứ sống nhăn, chỉ vì đã được Phật-bà cho ăn một hườn thuốc nhỏ bằng hạt đậu.

Bây giờ ngồi nghĩ lại, chúng ta tự hỏi: « Quả đào tiên nọ, hườn kim đơn kia sở dĩ làm cho người ta trường-sinh bất-tử được là vì những lẽ gì?

Chắc không ai dám trả lời quả quyết.

Chỉ biết rằng từ xưa người Tàu lúc nào cũng quả quyết tin rằng có thuật trường sinh. Thuật trường sinh ấy không biết người ta đã tìm ra bằng những cách nào, những xét cho kỹ cũng chưa chắc đã có gì là lạ.

Không sợ ngoa ngôn, chúng tôi có thể nói to rằng: « Chúng ta bây giờ cũng có thể có thuật trường sinh bất tử! »

Theo như mấy nhà bác-học có danh trên thế-giới thì khi mới khai thiên lập địa loài người cũng bắt từ, vì thời bấy giờ những tế-bào kết hợp thành xương thịt người ta toàn là những tế-bào đơn (cellule simple) và tế-bào đơn thì bao giờ cũng bắt từ. Bắt từ vì chỉ một mẫu tế-bào đơn tự nó nó cũng có thể đẻ ra một tế-bào nguyên vẹn khác. Rồi một ngày kia người ta không hiểu gì lẽ gì những tế-bào đơn đó biến thể thành tế-bào kép cả, chỉ chết đi mà không sinh nở ra được. Rồi dần dần những bộ phận sinh ra và hợp thành cơ-thể. Nhưng tế-bào biến thể trong những bộ phận khác nhau, mất hẳn cái nguyên lực: là không sinh nở được.

Cũng như ngày nay ở trong những công sở không thể bắt cứ một người thợ nọ cũng có thể làm thay một người thợ chuyên môn được. Vì đó mà loài người hết bất tử. Cả giống sâu bọ cũng vậy. Lấy một con sâu chặt ra làm nhiều đoạn, mỗi một đoạn đó tự nó, nó sẽ có thể sinh ra một con sâu khác được. Nhưng đến con thân lùn thì chỉ còn có cái đuôi là có thể mọc được thôi.

Còn như người ta là một giống « qui phải » nhất trong giai cấp sinh vật, nếu rui ro mà bị chặt ra làm mấy đoạn thì chỉ có chết chứ không thể lành lại được.

Sự bất công đó của Tạo-vật đã làm cho các nhà bác-học nổi lòng công-phân, họ muốn cách-mệnh với tử-thần.

mã), chẳng qua vẽ vời cho đẹp mắt vua chúa mà thôi; các bản đời ấy hoang-dã với Nghịch Thuần chỉ mặc áo vải đi chân không, chưa biết dùng ngựa sắt.

Có tin được chăng, là những truyện biên chép từ đời Hạ-Vũ (vào khoảng hơn 2 nghìn năm trước Tây lịch) trở về sau. Các sách cổ đều chép Hà-Trung 奚仲 làm ra xe và Tương-Thô 相土 bắt đầu cỡi ngựa. Cả hai người cùng sinh trong đời Hạ-Vũ, vậy ta có thể tin rằng đến đời Hạ-Vũ, người Tàu mới biết dùng ngựa để cỡi và kéo xe.

Về việc chuyển dùng sức ngựa ra chiến trận, còn lâu lắm về sau người Tàu mới biết có sự lợi tiện ấy. Trong khi người Hung-nô ở bên cạnh, và xa thì các xứ A-thi-chi-bá, Hy-lạp, La-mã, đã biết chuyển dùng ngựa chiến cả rồi, ở nước Tàu suốt ba đời Hạ-Thương Chu vẫn còn đánh nhau bằng xe. Có-nhiên những xe ấy có ngựa kéo, nhưng nó chỉ lợi tiện ở chỗ nào có cánh đồng bằng phẳng; trái lại, gặp nơi đồi-dống gồ ghề, thì sự chuyển động binh mã rất là chậm chạp khó khăn. Mãi đến đời Tần-Hán, người Tàu trọng thấy giặc Hung-nô cỡi ngựa ra trận gọn gang nhanh phen, bấy giờ mới bỏ hẳn xe trận, thuần dùng ngựa chiến.

Ở những thời đại chưa có xe hóa tàu hơi, dù phương động này hay bên này kia cũng vậy, ngựa là một vật, hoặc cưỡi trận, hoặc kéo xe, có địa-vị và công-dụng rất trọng yếu trong cuộc giao thông lại vắng ở trên đất liền. Thước ấy, người ta kén chọn chăm nom một con ngựa không kém gì đời nay ở bề mặt chiến-bộ tới tận.

Có giống ngựa tốt, ngày đi nghìn dặm không biết mỏi mệt; có sức trèo non vượt núi như đi trên đất bằng. Những thiên-lý mã gọi là xích-thố, là long-xu, là kỳ, là kỳ, hảo xuất ở miền Sơn-dông Hà-bắc nước



Tàu, chúng ta thường thấy ca-tung trong các sách truyện, đối với người đời xưa có giá trị như những con ngựa máy có bốn chân cao-su đời nay gọi là Hispano hay Ford chẳng hạn.

Cổ-nhân bỏ ra ngàn vàng mua lấy một con lương-mã là thường, không hề than tiếc. Thậm chí có người học ngàn vàng đi tìm mua ngựa thiên-lý, khi đến nơi ngựa ấy chết mất rồi, thế mà không ngăn ngại quảng ra nửa số tiền mua lấy bộ xương của nó đem về làm kỷ-niệm.

Bá-Nhạc có tài xem tướng ngựa tuyệt giỏi; một con nào được ông ta đề cập mắt xanh, thì chính là lương-mã, không khi nào sai. Đến nỗi ông chết rồi, người ta khóc rằng đời không còn ai biết xem tướng ngựa tốt xấu nữa.

Có nhiều chuyện chỉ tỏ ra người xưa quý ngựa không biết đến dấu mà nói. Một nhà thiên-y, trong tay có con lương-mã không chịu đánh đổi lấy một người con gái tuyệt sắc. Các ngài xem truyện Đông-chu, hẳn không quên vua nước Ngưu chi vì tham một con ngựa quý, cho Tấn mượn đường đánh Quốc, mà sau chính nước mình cũng bị mất theo. Cũng vì có con ngựa hay, bị vua Sở đoạt mất, Hoàng Thạch-công theo Ngô

(xem tiếp trang 33)

chiến-quốc sách

Tần

Tần 秦, họ Doanh 嬴, trước bá, dòng dõi Bá Ich 伯益, truyền đến đời Phi tử 非子, Chu Hiếu Vương 孝王 (909-895) phong cho làm nước phụ dung (1) ở ấp Tần, nay là huyện Thiên-thủy 天水 tỉnh Cam-túc 甘肅. Đến đời Tần Tương công đánh được Tây-nhưng có công, Chu Bình Vương 平王 (770-720) thưởng cho đất Kỳ-phong 岐豊 và liệt Tần vào chư-hầu. Nước Tần đời đời nhiều lần, đến đời Tần Hiếu công 考公 đóng đô ở Hàm Dương 咸陽, nay thuộc tỉnh Thiểm-tây 陝西. Đến năm Chu Hiên vương 顯王 (368-321) thứ 44e, Tần Huệ-Văn Vương 惠文王 mới xưng vương rồi năm Thủy-Hoảng 始皇 thứ 26 (221 T.T. L.K.N) gồm thần sáu nước lên ngôi thiên-tử.

Vệ Ương bỏ nước Ngụy vào nước Tần

Vệ Ương 衛鞅 (2) bỏ nước Ngụy vào nước Tần. Hiếu-công 孝公 tôn lên làm tướng, phong cho đất Thương (3) 商, hiệu là Thương-quân.

Thương-quân trị nước Tần, pháp-luật thi-hành rất nghiêm, rất công bình, phạt thì không kiêng nể kẻ to người lớn, thưởng thì không tư tui với kẻ thân, người gần, ra pháp

(1) Phụ dung, nước nhỏ ở Tây thuộc về một nước Chu hầu. Theo Kinh Lễ, ruộng của thiên-tử ruộng nghìn dặm, của công, hầu, vuông trăm dặm, bá, 70 dặm, tử và nam, 50 dặm. Nước nhỏ không đủ là 50 dặm, không được thuộc ngay vào thiên tử, phải theo vào một nước chư hầu nào, gọi là nước phụ dung.

(2) Vệ Ương người nước Vệ làm quan nước Ngụy giúp Công Thuần 公叔座. Đến khi Tào 繆 tiếu Ương cho Ngụy Huệ Vương, Huệ vương là Hyên, Tào miếu, Huệ-vương không biết dùng U 卮; gao lúc Tần Hiếu Công cầu hiền, Ương bèn sang Tần.

(3) Thương: ấp của nước Tần, nay thuộc tỉnh Thiểm-tây.

lời cả thất-lũ (4), thích chữ vào mặt và cắt mũi quan phó (5). Được chiến một năm, người đường không ai nhát của bỏ rơi bỏ sót, dân gian không ai lấy cần, bình cách xưng-thịnh, Chu-hầu đều sợ. Song khác-nghệ-thi nhiều, mà ông Huệ thì ít, chỉ dùng sức mạnh bắt người ta chịu mà thôi.

Hiếu-công theo chính-sách ấy tám năm, khi dần biết không thể sống được nữa muốn truyền ngôi cho Thương-quân, Thương-quân từ không nhận. Hiếu-công mất, Huệ-công 惠公 lên nối ngôi, chưa cầm quyền-chính được bao lâu thì Thương-quân cáo ỉo xin về (6). Có người nói với Huệ-công: «Quan đại-thần quá trọng thì nước nguy; kẻ là hơn quá trọng thì thần nguy; nay dân bá-lũ của nước Tần đều nói: «phép của Thương-quân» chứ chẳng ai nói: «phép của nhà vua». Thế là Thương-quân làm chúa, đại-vương đổi học làm bề tôi. Và lại Thương-quân vốn là kẻ con thú của nhà vua, nên đại-vương giữ lấy đấy».

Thương-quân trở lại (7), Huệ-vương lấy kế phân thủy ra mà người nước Tần chẳng ai thương.

BẢNG-HỒ SƠ LƯỢC

(4) Thất-lũ: Con Hiếu-Công, tên là Tô 鞅, sau là Huệ-Văn vương.

(5) Quan phó: quan coi việc dạy dỗ các hoàng tử. Phàm pháp, Ương nói: «Pháp không thi hành được là tại kẻ trên phạm luật». Phái trị thì tha-lũ, nhưng thất-lũ là tự quả, không thể ra lệnh được. Lại ra lệnh quan phó là Công-tử Kiêu 虔. Và quan coi Công-tử Giết 賈.

(6) Trước Thương Ương bắt lỗi thất-lũ, này sự lục xin về Ngụy.

(7) Trước Ương về Ngụy, những kẻ không ra khỏi được cố đất nước Tần, phải trở lại - là có sách nói Vệ tể Ngụy, nhưng Ngụy không có cho nên phải trở lại Tần.

— Mên, Lão, Nam, Bắc, Trung; Hai năm triệu một lòng

— Khai hóa có Đại-Pháp; Văn-minh mở lạc Hồng. (Tân-Đà)

— Khai hóa có Đại-Pháp; Văn-minh đường không xa. (Tân-Đà)

MỘT MẠNH SỬ LIỆU VỀ NĂM NGỰA

Ngựa đồng Mã Viện

Trong thơ của cụ Hoàng-Thái-Xuyên có câu: *Đông-Hàn quả không tìm dấu thấy thật. Chẳng nghĩ tìm ở các miền biên giới Bắc-tây. Trung-hoa không thấy vết tích của cội đồng Mã-Viện dựng lên với những lời nguyên độc ác.*

Cột đồng Đông-Hàn quả không tìm dấu thấy thật. Chẳng nghĩ tìm ở các miền biên giới Bắc-tây. Trung-hoa không thấy vết tích của cội đồng Mã-Viện dựng lên với những lời nguyên độc ác.

Giao-chỉ tuyệt (tên của cột đồng).

Mà tìm ở các địa-bát sâu hơn và cổ hơn là địa-bát của Việt-sử cũng không thấy nữa. Sách «Hàn-Hán Thư», chép lại chuyện Mã-Viện, người ta là kẻ chép câu chuyện Mã-Viện, chứ Phụng-Ba, Trương-Quân, cùng phó tướng Phụng-nhạc-bầu Lưu-Lông, Đức-Lân, Trương-Quân, Đoàn-Chải đem quân sang đánh vua Trung-nước là. Nhưng việc Mã-Viện dựng cột đồng tuyệt nhiên không thấy chép tuy trong đoạn sử này, có chỗ nói đến cột đồng.

Không phải là cột đồng, mà là trống đồng. Hoặc có lẽ vì chuyện trống đồng mà ta xuyên tạc bịa đặt ra câu chuyện cột đồng chăng? Hay là Mã-Viện có dựng cột đồng phân địa giới Giao-chỉ - Trung-hoa, mà khi về Triều, là việc làm quyền, không dám tiết lộ? Nên trong sách «Hàn-Hán» ngày nay chúng ta chỉ thấy chép câu chuyện trống đồng, ngựa đồng mà thôi.

Dù sao mặt lòng nhân năm Ngựa sắp tới, ta nhắc lại câu chuyện Ngựa đồng trống cũng là một việc rất hợp thời, và trong ngày nay quay nhìn lại sự cũ, cũng là một việc rất có hứng thú vậy.

Câu chuyện ngựa đồng sách «Hàn-Hán Thư» chép đại lược như sau đây:

«Viện lĩnh thích nuôi ngựa, săn xem ngựa, rồi bắt sang Giao-Chỉ, lấy được trống đồng của dân Lạc-Việt, rồi cho đúc thành một con ngựa kích cỡ như ngựa thật, và trong ngày nhất định, người Việt dâng biểu tâu rằng: «Đi trên trời không gì bằng rồng, đi trên đất không gì bằng ngựa. Ngựa là then chốt

của giáp-binh, là vật đại-dụng của nhà nước. Trắc-binh-thì, ngựa dùng để phân thù-bực dưới trướng, lúc biến-loạn ngựa làm mất những nơi khó khăn của đường dài vẫn. Xưa có ngựa Kỳ, Kỳ ngày đi ngàn dặm, Bá-Nhạc nhắc thấy là biết ngay. Đòi gần đây có Từ-Dã ở đất Tây-Hu cũng sánh tương pháp. Từ-Dã truyền phép xem tướng ngựa cho Nghi-trưởng-Nhờ ở Tây-Hu.

Trưởng-Nhờ truyền cho Đì-h - quận - Do ở Mậu-Lang, Quận-Do truyền cho Dương-là-A ở Thanh-Kỳ? Nhân là Viện học phép tướng ngựa của Từ-Dã, đem cốt pháp ra thí-nghiệm thực-hoàn, thấy rất đúng. Ngụ-y của thần cho rằng nghe đây không bằng nhìn tận mắt nhìn tận mắt không bằng xét kỹ hình thể. Nay



muốn lấy ngựa sống để làm hình ngựa kiêu nhưng cốt-pháp ngựa sống khó lòng đầy đủ như khi được và không thể truyền lại được cho đời sau. Đòi đức Hiếu-Vũ Hoàng-đế, có Đông-môn-kinh sánh xem tướng ngựa, đức ngựa đồng dâng lên. Hoàng-Đế hạ chiếu đặt thêm ngựa đồng ở ngoài cửa Lô-Ban, và đổi tên cửa Lô-Ban làm Kim-Mã. Nay Thần theo kiểu sườn ngựa (chỗ cưỡi) của họ Nghi, kiểu miệng răng ngựa của họ Bạch, kiểu lông mao và móng ngựa của họ Ta, kiểu mình ngựa của họ Đinh, hợp các kiểu ngựa tốt của những tướng ngựa lại, đúc thành một con ngựa kiêu.

Con ngựa đồng ấy cao 3 thước 5 tấc, do vành thân ngựa được bốn thước bốn tấc. Nhà Vua hạ chiếu đặt ngựa ở dưới điện Tuyên-Đức, cho là kiểu mẫu danh-mã vậy.

Không hiểu con ngựa kiêu của Mã-Viện đúc bằng trống đồng của nước ta tới nay có còn không. Nếu còn, tưởng các nhà quân sự các nhà nuôi ngựa dân, cũng các nhà nghiên cứu đánh cá ngựa, khắp hoàn cầu nên thân đến tận nơi mà xem xét kỹ càng. Rồi theo các điều nhận xét được soạn thành một cuốn sách nói về tướng Ngựa, thì chắc cuốn sách đó sẽ giúp người ta rất nhiều điều hay trên bãi chiến-trường cũng như trường đua ngựa.

Dù sao, đoạn sử cũ trên đây cũng giúp cho ta biết rõ mấy điều sau này:

1. — Dân Việt-Nam ta (xưa là Lạc-Việt) đã đúc được trống đồng ngay từ khoảng năm 30, 40 sau Thiên-Chúa giáng-sinh. Những trống đồng ấy với những hình khắc dị-kỳ và tinh-vi tỏ rằng dân ta đã sớm có một nền văn-minh khá cao.

2. — Mã-Viện chỉ lấy trống đồng của ta đúc ngựa chứ không dùng cột đồng.

3. — Người Trung-Hoa có lẽ là dân biết dùng ngựa và sành tướng ngựa trước nhất hoàn cầu.

4. — Ngựa bao giờ cũng được coi là một giống vật quý báu và lưu danh trong lịch-sử hoàn-cầu.

Và riêng điều nhận xét cuối cùng này cũng đủ làm phấn khởi lòng chúng ta trong khi bước sang sống vào năm Ngựa.

VĂN-HOÈ

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

236 Phố Cầu Nam Hanoi
Thuốc bách-huộc đầu. Vừa rẻ! Vừa ngon!
Đông đảo chữ Tôn! Hãy xin chiến công.

ĐÃ XUẤT BẢN:

Giặc Cờ đen

Sách dày 100 trang, khổ 2x19, hai màu - giá bán \$35

Cô Tư Hồng

dầy 240 trang, khổ 12x19, giá \$80

HỞI TẠI:

TRUNG - BẮC THƯ - XÃ

36, Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

IC-LAN! IC-LAN ra đời!
Bằng IC-LAN rẽ tiền và tiền-lợi!
Bằng IC-LAN biến-hóa vô cùng!
Bằng IC-LAN cần thiết cho hết thảy mọi người.

Bây giờ giấy đặt mực khan, ai cũng nên có một cái bằng IC-LAN để tiện chép tính toán hàng ngày. Chỉ trong nháy mắt nét chữ sẽ biến hết theo ý của ngài.

Bằng IC-LAN không cần giấy mực mà dùng được mãi mãi.

Giá quảng- cáo: \$20 cái nhỏ, \$35 cái nhỡ

Tổng PHÁT HÀNH: TAM-ĐA & C^o

72, Rue Wielé, HANOI - Tél.: 16-78

CHI-CỤC TẠI HAIPHONG:

TAM-ANH - 9, Bd. Bonnal

Cần đại-lý khắp nơi, viết thư cho TAMDA & C^o

Đại-lý bán buôn:

(hí - Lợi 97 hàng Bô - Hanoi

Cần đại-lý khắp nơi, viết thư kèm tem và lấy mẫu tại Tamda & Cie

Truyện giải trí

HÀN THUYỀN

Sách dày 140 trang - Ba 2 màu - \$40

ĐÃ CÓ BẢN:

SẮC ĐẸP NGAI VÀNG

của CHU THIÊN

GAN DẠ ĐÀN BÀ

của B.H.P. tác giả là huyền-thơ

MỚI CÓ BẢN:

TRĂNG SĨ BỜ ĐÈ

của M. VIÊN

HÀN - THUYỀN AN HÀNH

71 PHỐ TIÊN 1SIN, HANOI

Nhà là ở dưới đến nhà trông thấy cha mẹ già, trả tìm Minh-cầm bị khích-dộng quá, đang pho gáo lên, phải để nâng khóc một chập, cho gót trần bấu đầu khò trong lòng, rồi mới hỏi chuyện được. Những giây phút ấy thường d như một thế kỷ.

Nàng gục mặt trên bàn khóc âm, khóc thâm, khóc nức, khóc nức; bà mẹ đứng bên bên vuốt ve ỷ ỷ, làm như khi con bà còn đang thời-kỳ bú mớm vậy. Một lát nàng ngẩng mặt lên, nhìn cha mẹ bằng cặp mắt ngơ ngác, rồi thổ địa và nói:

— Con tỉnh hay là mộng thế này?

— Việc rồi ro xảy ra thế nào, con nói cho cha nghe đủ cho giục-giữ con, hình như ông yên trí con sẽ đã bị xe ô-tô cán chết ở đầu giữa đường.

— Thưa bà, con đã nói nhà con đi đâu mất không biết; nàng đáp.

— Ừ! hai vợ chồng cùng đi với nhau, giữa đường, chồng đi đầu mất mà con không biết là người thế nào? Bởi nay là đời văn-minh khoa-học, chứ phải như thời-đại Phong-hần Tây-du hay sặc mà bảo người ta tăng-hình dộng-tĩnh mình không trông thấy.

— Thế mà cũng gần đưa vào chỗ ấy, bà à! Thật là một việc kỳ-quái! đến giờ con vẫn còn bàng hoàng không hiểu. Để con nói hết cho bà má nghe, bà má nói, bà má nói.

— Ừ con nói đi! bà mẹ đưa khăn ướt cho nàng lau mặt và giục con kể chuyện.

Minh-cầm vắt khăn mặt thành ghế, rồi thông thả nói:

— Buổi tối hôm qua chúng con đến Châu-đốc, ăn cơm tại nhà bác phân Vinh, rồi bốn giờ khuya ra đón xe ca Nghĩa-lợi để lên Sài-gon. Vào khoảng chín giờ sáng nay, xe đến bên đò Mỹ-thuận. Lúc ấy phải mấy đã ra gần giữa sông để sang bờ bên kia, thành ra haach-khách phải vào trong các hàng quán ngồi đợi. Bên này, thường khi xe có phải chờ đợi nữa? Ờng đồng hồ mới được qua sông, Con và anh Hai vào ngồi trong quán, uống nước đá giải khát. Vừa nóng độ lửa to nước dứa, bình như anh Hai đưa mắt ra ngoài, trông thấy gì gì không biết, bỗng anh nhìn mặt rầy mình và nói nhỏ với con: «Minh ngồi đây, để tôi chạy ra bờ sông một lát nhé, tôi đau bụng quá!» Thế rồi anh chạy đi như gió, con không kịp hỏi lại, chỉ trông theo bụi, thấy anh chạy ra bờ sông, rẽ sang tay phải, phía bên bờ đó chừng hai chục thước. Con yên trí là anh đau bụng.

Nhưng sau mười lăm phút, không thấy anh Hai trở lại, con đã phóng sọt ruốt. Một chốc phà mấy đã sang, con đi tìm đi gọi, chẳng thấy bóng dáng anh đâu cả. Con chạy ra tới chỗ bờ sông, đó chừng khi ấy anh đã tới đó, chỉ thấy gò đống và có hoa, còn người thì tuyệt vô tung-tì-h. Lúc bấy giờ con như điên cuồng, thối thì chạy ngược chạy xuôi, kêu gọi rầm rĩ, nhưng chẳng nghe tiếng thưa nào khác hơn là vang bóng tiếng mình dội lại. Hành-khách cả xe cùng cầm động hoảng hốt giữ con. Phà-máy người ta chịu khổ đó!



thêm đến mười phút. Sau con phải lấy va-lý trên xe ca xuống, đứng ở lại Mỹ-thuận để tìm cho được anh Hai, sẽ đi xe khác...

Minh-cầm kể chuyện đến đây, ông Châu-bồng vẫn ngồi nghe lặng lẽ, không động thanh sắc, con bà thì sóng lệ dâng lên đầy hai bờ mắt, mắt mào và nói:

— Hay là, nó trượt chân ngã xuống sông mất rồi.

— Không phải, bà à! Minh-cầm đáp. Không có thể nào ngã xuống sông mà không ai biết, không ai trông thấy. Vì chỗ đó rất rúc rịch có hơn

chục chiếc thuyền neo sát bên bờ, họ đang câu cá hoặc chuyen vận hàng hóa lên xuống, đóng đợc ròn rảng, chẳng lẽ nào một người ngã xuống sông mà tuyệt nhiên mắt họ không thấy, tai họ không nghe. Ban đầu con cũng nghĩ đến tai nạn rủi ro, nhưng mọi người trên bến dưới thuyền đều cho là sự vô lý; chính con suy xét sự tình cũng tự biết là vô lý thật. Có người nói: «Hay là thầy Hai nhà cô có nhân tình quen họ đầu đây rồi họ đưa nhau đi rồi?» Con nghĩ càng vô lý hơn, nhất là anh Hai không phải người thế; và lại quãng hay làng xóm cách xa, việc có một anh đàn ông với một chị đàn bà nào đưa nhau đi tắt cánh đồng vào làng xóm, cũng không làm sao che nổi cặp mắt hiền kỳ của thiên-hạ.

Tuy vậy, từ lúc ấy đến hai giờ chiều, con vẫn hết sức tìm kiếm: thuê người lặn mò dưới sông, lục lạo các gò đồng bờ bãi từ phía, vùng quanh đê hàng cây số, lại vào mấy xóm làng phụ cận dò hỏi, không tìm ra một dấu vết gì cả.

Con gào khóc hơn con mẹ hóa điên.

Sau bốn giờ đồng hồ, cả con với bao nhiêu người ra công tìm kiếm cũng đều vô ích, con suy tính chỉ còn có nước trở về nhà để hỏi ý kiến bà má, nghĩ xem một việc mất người lạ lùng như thế, xử trí cách nào cho phải? Có nên trình báo quan làm mộ cuộc điều tra hay không? Bởi vậy, sẵn dịp có một chiếc xe lô-ca-xông (location) về qua Mỹ-thuận lúc non ba giờ chiều, họ đợi qua bao nhiêu con trả y vậy, để m y hết tốc-lực, cho kịp về đây trước khi trời tối.

CÁC BAN GIỮ TOÀN tập T.B.C.N. không lo

Nhiều bạn thấy số tập T.B.C.N. ra khổ lớn hơn những số thường tập T.B.C.N. của các bạn và viết thư về hỏi ý kiến chúng tôi. Chúng tôi xin trả lời như sau: Việc các bạn giữ collection T.B.C.N. chúng tôi đã nghĩ đến rồi. Vì lẽ ấy, chúng tôi không kể số tập T.B.C.N. vào trong collection. Đó là số báo riêng của T.B.C.N. xuất bản vào dịp đầu năm để tặng các bạn cho nên chúng tôi đã có ý đánh số là 98 bis. Số báo này mới là số 98. Vậy là từ «số báo ngọt» xuất bản ngày 1er. Février 1942, đến số này, các số trong collection của các bạn vẫn liên tiếp không thiếu số nào cả, thực là tiện lợi.

Cũng bởi lẽ ấy, chuyện dài «Đống của ông chồng» của Hồng-Phong đã đăng đoạn đầu trong số 1ết lại cần phải đăng lại trong số này. Thế là collection không những không thiếu số nào, lại cũng không thiếu một kỳ chuyện dài nào, các bạn tất không bị phiền lòng và các bạn hẳn đã thấy chú ý tới lúc nào cũng để ý lo công chuyện cho bạn đọc được thập phần chu tất vậy.

— Việc quái gở này phải trình báo mới được, con à! cũng vẫn bà mẹ nói, trong khi ông cụ chỉ ngồi trầm mặc

— Vâng, thì trình báo; Minh-cầm nói. Trình báo mà van nhất chẳng bị rui ro ngã sông chết đuối thật, chẳng nói làm gì; nhưng nếu không phải thế, mà xô lơ ra chuyẹn chằng lư gạt con đi theo nhàn-tĩnh, như thiên-hạ ở Mỹ-thuận đã thiết tưởng kia, thì xau chàng hồ ai, lại mang tiếng cho cha mẹ, nên con ngần ngại không muốn.

— Việc còn kỳ-quái hơn nữa, là khi con bước lên xe lô-ca-xông, sửa soạn mở may, thì có một người đàn ông chừng bốn

mười tuổi, y phục nửa tỉnh nửa què, mon men đến gần, nói nhỏ bên tai con thế này: «Thầy Hai của cô, chắc có người mới đi chơi đầu tin ngày rồi về, không mất biết được mà lo...»

— Ai mới đi đầu mà kỳ cục bất nhân như thế? bà mẹ nàng phải gắt lên.

— Con mẹ à! có nói cả tên người nào, mới, nhưng con quên lửng đi mất... Hình như cái tên là... là... Tí...!

Tên người ấy là Tí à? bấy giờ ông Châu-bồng mới dậm vào một câu hỏi.

— Thôi, con nhớ ra rồi, bà à! Tên là Đon-hùng-Tín.

Ba tiếng ấy có sức mạnh như sét đánh dưới chỗ người, làm cho ông cụ phải chồm dậy, trừng mắt nhìn con:

— Trời ơi! Đon-hùng-Tín!... Thôi, thế thì ta biết rồi.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CỐ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÀNH

Vương-Dương-Minh

Như các ngài đã thấy, lý học của Tống-nho— muốn gọi là tâm-học cũng được— cái cách tiếp là đạo Nho hóa nên, lớn thì không-lữ nhưng có pha thêm màu mè đạo Lão đạo Phật vào.

Có lẽ vì thế mà lý học hầu như một thứ đạo giáo siêu, cũng lấy sự tu dưỡng làm trọng và cũng có thứ bậc, từ thấp lên cao, từ gần tới xa.

Theo một bài giảng của ông Đạo-minh trong « Đông-phương tạp chí », thì phương pháp tu dưỡng của Tống-nho, đại khái có hai việc: Tri (hiểu) và Hành (hành, sự làm).

Mỗi việc chia ra 4 bậc, theo thứ tự trước sau.

Thuộc về « Hành » có 4 bậc kể ra sau đây:

Thứ nhất là « tĩnh ». — Trước hết ta phải giữ chặt lấy cái tâm của ta, dùng cho nó hướng lung thiên lệch đi đâu, mây may nào. Khi nội chi bị phục ông rồi, thì ta ra công hàm dưỡng, nghĩa là nuôi lấy cái nguồn gốc thiên lý, tức là dưỡng tâm. Rồi phải thể nghiệm. Thể nghiệm là xem xét cái thiên căn ở trong bản tính mình xem thế nào. Rồi lúc công phu thuần thục, tâm mình lặng lẽ không động không thiên thứ nữa, chỉ tỏ ra tư duy đã bị trỗi dậy và sạch sẽ mà cõi lòng trong trẻo sáng suốt.

Bắt đầu giữ tâm, sau đến vô dụng, ấy là « tĩnh ».

Thứ nhì đến « động ». — Động, nghĩa là hoạt động, đem tâm ra làm việc đời, ứng tiếp với mọi sự vật. Cho đây là chỗ phân biệt đạo Nao với đạo Phật khác nhau, vì người tu đạo Phật thì xuất thế, có tính mà không động, còn đạo Nao thì nhập thế, cho nên có tính lại có động nữa.

Tống-nho rất chú ý đến chuyện gọi là « động » này. Vì sao? Vì bước đầu của sự động có

Năm lần con tâm cho chắc

QUẢN-CHI

những nỗi khó khăn nên sai phân tất cả thì hỏng. Sự việc mà mình tu luyện, tuy đã đến chỗ sáng suốt mặc dầu, chỉ có thể ở trong lúc tĩnh là được vững vàng, không vững vàng, không công phu tu luyện này gọi là lực-nam.

4— « Cung thân tri hoạt ». — Sự biết đến cơ thân suốt, tuần-tu, thì nó nhập tuần tu ý diệu, có thể qua-thông cả mọi sự vật. Bên « tri » tu luyện đến bậc này cũng như bên « hành » kể ở trên kia, đến bậc tri mệnh đạt thiên, nghĩa là lên tới cõi thanh. Chẳng qua các bậc Tống-nho nêu lên cái cảnh này ra cốt vớt vạt để làm mục-dịch, gắng ông tu dưỡng học vấn thế tuổi, hầu hai anh em họ Trình cho tới Liêm-khê, Chu-lữ, Hoan-hử; chưa ai trên lên tới đó.

Ta xem như vậy thì ta Tống-nho từ chức phép học cũng có tu luyện, cũng chia đẳng cấp, chẳng gần giống cách thức tu hành của các đạo kia là gì.

Hai phép « tri » với « hành » cũng có bốn bậc; duy có bậc 1 và bậc 2, mỗi đẳng chia ra đường lối khác nhau, nhưng đến bậc 3 và bậc 4, thì « tri » và « hành » hợp nhau làm một. Dù người chủ « tri » hay chủ « hành » cũng nhìn nhận là con người tất phải đi qua đẳng này, bước dần là ngồi tĩnh, tại đẳng kia bước dần là hành-học.

Trong đàm học-giả cũ-khởi đời Tống, như Chu-Liêm-khê, Trình-Hạo, Trình-Di, Trương-Tai, mỗi nhà thiên về một mặt khác nhau. Ông tài của « tĩnh », ví dụ Liêm-khê; ông thì trọng về hành như họ Trình anh, trong khi Trình em lại trọng về tri hơn. Duy có Chu-lữ hợp cả học-thuyết bốn nhà, không thiên bên tri, chẳng qua đưa bên hành, người đời khen là giữ được trung-bình.

Chưa phải thế mà hết, ông Đạo-trung còn cho chúng ta thấy phương-pháp tu dưỡng của nhà nho đời Tống nhiều chỗ phiên ba tí—mỉ hơn nhà kia.

QUẢN-CHI

phải rối loạn mà thôi. Bấy giờ ra đời, phải cũng ngoài vật gần gũi động chạm, không khỏi sai lầm bởi rối, chẳng khác gì người thường kia. Cho nên bước đầu sự động, ta vẫn phải ra sức nắm giữ tâm ta cho vững và phải kiểm xét những việc mình làm, lấy bỏ mọi điều tu đức, để cho tâm lúc nào cũng thành thật kính cẩn đối với việc làm mới được. Đến khi tâm mình được thuần thục tại tại thì không làm việc gì mà không thuận lẽ hợp đạo.

Thứ ba là « thể dụng hợp nhất ». — Tu luyện đến bậc này đã tới bậc cao, lúc tĩnh lúc động, sự biết sự làm, đều độ diệu lựa đúng nhịp với nhau, không còn chỗ gián cách trong ngoài gì nữa.

Thứ tư là « tri mệnh đạt thiên ». — Nhà nho đi đến bậc này, không khác gì tu đạo Phật lên cõi niết-ban hay tu đạo Lão tới lúc thành tiên vậy. Người ta bị học đến cõi thanh, đến chỗ hóa rồi; làm việc gì cũng thích trong, biết việc gì cũng thấu suốt. Nhưng công phu tu luyện đến đó, hồ dễ đạt vậy ư?

Giờ đến mặt « tri », là câu lấy hiệu biết sự vật ở đời, cũng có 4 bậc, tu luyện rồi nhận:

1) Học rộng hỏi kỹ. — Tống-nho bảo người ta phải đến thẳng tận nơi sự vật mà tìm tới xem xét, để hiểu cho ta về cái nó. Y-xuân nói: « Hôm nay đến xem một môn, ngày mai đến xem một môn, tới khi chữ biết đã nhuần thì nhiên có chỗ thấu suốt. 日格一件明 日格一件 格物格多自有貫通處. Đó là bậc đi trước nhất của Tống-nho về

mặt tri, ta nên đề ý, vì sau này Vương-Dương-Minh phản đối cách học ấy mà mở ra một cách học mới.

2) Nghĩ chín xét rõ. — Đối với mỗi việc, ta cần suy xét kỹ lưỡng, tìm xem cái lý của nó ở đâu. Chu-lữ nói: « Phải vào chỗ sâu mới thấy được điều hay ». Lại nói: « Bảo rằng cùng lý, là muốn biết sự vật vì sao nó thế và nó tại như thế phải thế mà thôi. Biết vì sao nó thế, cho nên tri minh không trái, biết nó tại như thế, phải thế, cho nên minh tâm không sai. Chữ không phải bảo rằng lấy cái lý của sự vật này mà quy cho sự vật kia đâu ».

Tống-nho muốn tìm sự biết đến chỗ sâu xa, đại khái là thế.

3) Cách vật tri tri. Theo Tống-nho, mỗi vật đều có một lý của nó, mình phải chịu khảo xét cho thấu lý của sự vật mới là đến nơi. Công phu tu luyện này gọi là lực-nam.

4— « Cung thân tri hoạt ». — Sự biết đến cơ thân suốt, tuần-tu, thì nó nhập tuần tu ý diệu, có thể qua-thông cả mọi sự vật. Bên « tri » tu luyện đến bậc này cũng như bên « hành » kể ở trên kia, đến bậc tri mệnh đạt thiên, nghĩa là lên tới cõi thanh. Chẳng qua các bậc Tống-nho nêu lên cái cảnh này ra cốt vớt vạt để làm mục-dịch, gắng ông tu dưỡng học vấn thế tuổi, hầu hai anh em họ Trình cho tới Liêm-khê, Chu-lữ, Hoan-hử; chưa ai trên lên tới đó.

Ta xem như vậy thì ta Tống-nho từ chức phép học cũng có tu luyện, cũng chia đẳng cấp, chẳng gần giống cách thức tu hành của các đạo kia là gì.

Hai phép « tri » với « hành » cũng có bốn bậc; duy có bậc 1 và bậc 2, mỗi đẳng chia ra đường lối khác nhau, nhưng đến bậc 3 và bậc 4, thì « tri » và « hành » hợp nhau làm một. Dù người chủ « tri » hay chủ « hành » cũng nhìn nhận là con người tất phải đi qua đẳng này, bước dần là ngồi tĩnh, tại đẳng kia bước dần là hành-học.

Trong đàm học-giả cũ-khởi đời Tống, như Chu-Liêm-khê, Trình-Hạo, Trình-Di, Trương-Tai, mỗi nhà thiên về một mặt khác nhau. Ông tài của « tĩnh », ví dụ Liêm-khê; ông thì trọng về hành như họ Trình anh, trong khi Trình em lại trọng về tri hơn. Duy có Chu-lữ hợp cả học-thuyết bốn nhà, không thiên bên tri, chẳng qua đưa bên hành, người đời khen là giữ được trung-bình.

Chưa phải thế mà hết, ông Đạo-trung còn cho chúng ta thấy phương-pháp tu dưỡng của nhà nho đời Tống nhiều chỗ phiên ba tí—mỉ hơn nhà kia.

ĐÃ CÓ BẢN KHẮP XƯ ĐÔNG-PHÁP

Bốc Đổng

TIÊU-THUYẾT CỦA BỐ-ĐỨC-THU

Bốc Đổng?—Nương Bốc Đổng là gì? —Đương-yên làm ở nhà dùng dùng rách va-ly chạy ra gọi là Bốc Đổng. —Mấy người ngồi uống chè, nói chuyện văn-chương. Tưởng không có cách tiêu khiển nào tao nhã, hẳn lạnh hơn. Một người kêu buồn. Cả hội kêu buồn. Họ gọi rượu uống đến tay-lý rồi đập phá Bốc Đổng — Lang thang ngoài phố không định đi đâu, ngẫu nhiên thấy người gặp nhau. Thế là họ nảy ngay ra ý cùng nhau đi hành lạc Bốc Đổng.

Đó là những hạnh vi khác thường của những danh sĩ ở Hà-thành.

Giá 0 \$ 70 — Cước 0 \$ 21

Nhà xuất-bản Nguyễn - Du

Voie 206 bis N° 11 — Hanoi

MỘT CÁI TÊN ĐỂ ĐẪM BÀO GIÁ

TRỊ NHỮNG SÁCH CÁCH NGÀI MUA

NHÀ XUẤT BẢN

LÊ-VAN-TRƯƠNG

38 — Gustave Dumoutier — Hanoi

Ngoài những tác phẩm của nhiều văn sĩ, thì số nhất tiếng sẽ mở một TỬ SÁCH NGƯỜI HÙNG

để lần lượt xuất bản những tác phẩm văn chương của Lê-van-Trương. Quyển nhứt cũng bán 0 \$ 90. Sách này xếp đặt b i những hàng từ có tài. Ai muốn giúp một công cuộc hữu ích, giá tiền trước thì xin tinh: 6 quyển 4 \$ 50, 12 quyển 8 \$ 00. Sách đều có chữ ký của tác giả và phát hành vào khoảng 15 đến 25 mỗi tháng. Tác phẩm đầu tiên trong từ sách Người Hùng

SỢ SỐNG

Xã hội tiểu thuyết sẽ xuất bản vào tháng février 1942, giá 0 \$ 90

Không được chống mua vé xổ số Đông-Pháp

TRONG LÚC CHIẾN-TRANH Ở VIÊN
ĐÔNG VÀ BẮC-PHI CẢNG NGÀY
CẢNG DỪ DỘI TA THỬ XÉT XEM

ANH CỎ DỦ LỰC LƯỢNG

để đối phó với sức đề nện càng ngày càng mãnh liệt

Cuộc tranh luận náo nhiệt và cuộc đấu phiếu tín nhiệm trước thán dần nghị viện Anh vừa rồi đã được dự đoán có thể giới chú ý đến. Vì đại chúng Anh và các nước trong đế quốc Anh muốn rõ một vài điều quan hệ về cuộc điều khiển chiến tranh và tình hình quân sự ở khắp các mặt trận từ Trung-đông, Cận-đông cho đến miền Viễn-đông từ Đại-tây-dương, Địa trung hải đến tận Thái bình dương. Dự luận Anh lại muốn biết rõ cái nguyên nhân trong các cuộc thất bại của quân Anh và quân đế quốc Anh và nhất là cái nguyên nhân đã làm cho chiếc thiết giáp hạm tối tân 35.000 tấn « Prince of Wales » cũng với thiết giáp hạm « Repulse » 32.000 tấn bị đắm. Người ta nóng muốn biết tư-lệnh Anh sẽ dùng cách gì để bênh vực cho chính sách và cách điều khiển chiến tranh của mình và để gỡ tội cho các vị tổng trưởng và các võ quan cao cấp ở dưới quyền mình như M. Duff Cooper tổng trưởng có chân trong nội các để tranh cử sang Viễn-đông để coi riêng về các việc ở khu đó, thống-chế Brooke Popham Tổng tư-lệnh quân Anh ở Viễn-đông và thủy quân đô đốc Sir Thomas Philipps tổng tư-lệnh hạm đội Anh ở Viễn-đông đã bị chết cùng với chiếc kỳ-hạm Anh ở Thái bình dương thiết giáp hạm « Prince of Wales ». Nhưng cần nhất là người ta muốn biết xem đế quốc Anh có đủ lực lượng để đối phó với cuộc tấn công mãnh liệt của quân các cường quốc trong trục Bắc-linh — La-mã—Đông-kinh ở khắp các mặt trận từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc và các nước đồng-minh sẽ dùng chiến lược gì để qua cơn phong ba bão táp và đi đến cuộc thắng lợi cuối cùng như các nhà chính trị cầm quyền các nước đó vẫn thường tuyên bố.

Tình hình đế quốc Anh hiện nay

Đầu tiên Anh là một đế quốc rộng lớn và đông dân vào bậc nhất trên thế giới.

Từ hơn ba thế kỷ nay Anh đã lần lượt chinh phục đế quốc đó và lúc nào cũng kiếm soát

CỦA TRỰC Ở KHẮP MẶT TRẬN CHĂNG ?

được tất cả các thứ nguyên liệu cần dùng cho kỹ nghệ trong lực hóa binh cũng như trong lực chiến tranh.

Vì các cơ sở mà Anh vẫn nghiêm chỉnh giữ ngôi bá chủ thế giới từ ngoài 300 năm nay dân có nhiều nước muốn mưu việc đánh đổ thế lực mà cũng không xong

Cuộc thế giới đại chiến thứ hai này tuy bắt đầu đã hơn hai năm nhưng mãi đến mấy tháng gần đây vì khói lửa cháy lan đến Viễn-đông và có Nhật tham chiến, đế quốc Anh mới bị xâm phạm đến. Một ông thứ dân nghị viện Anh M. Hoare Bellsa nguyên tổng trưởng chiến tranh nhưng hiện nay đứng về phái phản đối chính phủ, gần đây trong một cuộc chất vấn về cuộc điều khiển chiến tranh có nói: « Chưa bao giờ đế quốc Anh ở trong một tình thế nguy ngập như hồi này. Lời nhận xét đó thực là rất đúng.

Hiện nay tuy Anh có hai cường quốc lớn là Nga Xô-viết và Hoa kỳ là đồng-minh nhưng nước nào cũng bị bận nhiều về cuộc phòng thủ riêng của mình: Nga thì phải có đối phó với quân Quốc-xã còn Hoa-kỳ thì lại phải đối phó với trục « trục » ở cả hai mặt đại dương và phải trách nhiệm về cuộc phòng thủ các thuộc địa mình cùng cả Tây bán cầu nữa.

Đã phải giữ trách nhiệm nặng nề, về cuộc phòng thủ một đế quốc rộng lớn mà lại ở rải rác nhiều nơi, Anh lại còn phải giúp các nước đồng minh nhỏ như Hà-lan để giữ các thuộc địa và một ngày kia để khôi phục lại đất đai các nước đồng minh đã bị quân « trục » xâm chiếm. Tuy các thuộc địa tự trị Anh như Gia-na-dai, Úc-dại-lợi và thuộc địa Anh như Ấn-độ gần đây đã cố gắng sức để giúp chính

quốc về quân lính, chiến cụ nhiều nhưng nhiệm vụ của Anh-quốc vẫn rất nặng nề. Trong cuộc Âu-chiến trước Anh và các nước đồng-minh chỉ phải giữ có hai mặt trận ở Tây Âu trên đất Pháp và ở miền Ba-nhĩ-cán. Trong cuộc chiến tranh này Anh phải chiến đấu đến ba mặt trận: mặt trận Âu châu và Đại tây dương, mặt trận Trung-đông và Địa trung hải, mặt trận Viễn-đông hay là nói cho đúng hơn thì mặt trận Thái bình dương. Đảo-quốc lại đứng trước cái nguy cơ bị xâm lược lúc nào không biết và nhiều thuộc địa Anh hoặc cũng đứng trong một tình thế như chính

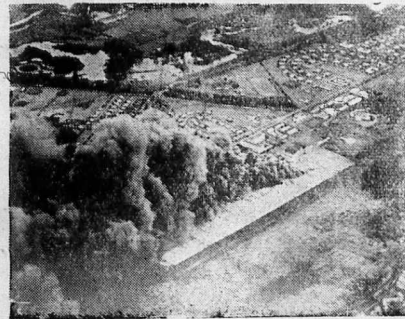
thông và vận tải giữa Anh và các phần trong đế quốc. Cả ở Địa-trung-hải và Thái-bình-dương cũng do hải quân bên địch kiểm soát một phần lớn.

Lực lượng Anh Mỹ về hải, lục, không quân

Sau khi biết rõ tình thế về việc dụng binh của hai bên đối thủ, ta thử nhìn qua sức lực lượng của « trục ». Anh xưa nay là một đảo quốc có nhiều thuộc địa vẫn dựa vào hải quân để giữ quyền bá chủ trên mặt bể. Khi cuộc Âu-chiến mới bắt đầu, Anh có 15 thiết-gấp

hạm đại hạm, 8 chiếc hạm không mẫu hạm, 63 tuần dương hạm vừa lớn vừa nhỏ, 230 phóng và diệt ngư lôi, độ 60 tàu ngầm và nhiều tàu phụ. Trong thời kỳ hai năm chiến-tranh vừa qua Anh đã bị đắm mất mấy chiếc thiết giáp hạm và hàng không mẫu hạm lớn cùng nhiều tuần dương hạm và các chiến hạm khác. Nhưng trong thời kỳ do Anh đã đóng xong được mấy chiếc tàu hạm lớn đã đem dùng như những chiếc « King George V » « Duke of York » « Jellie » đến là hạm tối tân 35.000 như chiếc « Prince of Wales » (hạng này 5 chiếc) và nội vai chiếc hạm không mẫu hạm nữa. Hai thiết giáp hạm lớn nhất trọng tải từ 40.000 đến 45.000 tấn trong năm nay cũng sẽ hoàn thành. Anh lại được Hoa-kỳ bán cho 60 khu trục hạm kiểu cũ. Nếu đem số tàu mới đóng được bù vào số bị

đắm và hư hỏng thì hạm đội Anh lực lượng cũng suýt soát như lúc mới khai chiến. Anh lại tịch thu được nhiều tàu Pháp và cộng đội các nước nhỏ như Hà-lan, Na-uy, Hi-lạp, Nam-tu và các thuộc địa tự trị giúp sức. Ta không quên hạm đội Hoa-kỳ, một hạm đội lớn vào bậc nhất thế giới ngang với hạm đội Anh và sau này sẽ có thể hơn cả Anh liên giúp Anh rất nhiều



Ảnh của phủ Độc-sứ Nhật
Trường bay « Hailu » ở đảo Panay của Phi-lật-tân
bị phi-cơ Nhật ném bom, đang phát hỏa

quốc hoặc đã bị quân địch chiếm cứ rồi. Lại thêm tình hình quân sự của các nước trong trục « trục » như Đức và Nhật từ trước đến nay vẫn thắng lợi. Đức ở vào một địa-vị dụng binh rất tiện lợi ở Âu-châu vì quân Đức chiếm được các bờ biển trước mặt các đảo Anh từ miền Narvick (Na-uy) cho đến vịnh Biscaye và có thể dùng vô số nơi căn cứ để đánh Anh và cắt đứt các đường giao



Ảnh của phủ Độc-sứ Nhật
San khi Hongkong đầu hàng, quân Nhật đi qua các phố

ở Đại - tây - dương và Thái - bình - dương. Hạm đội Hoa-kỳ bắt đầu 1910 trong tài cả độ 1.300.000 tấn gần đây đã tăng thêm nhiều và dự định đến 1915 hạm đội hai mặt đại dương đông xong sẽ gồm có 736 chiến-hạm trong tất độ 3 triệu rưỡi tấn.

Lực quân Anh hiện nay nhiều nhất chỉ có độ 100 sư đoàn nhưng trong số đó chỉ có độ 60 sư đoàn quân tinh nhuệ và đã luyện tập rồi, đó là kể cả các sư đoàn quân để quốc như Úc đại lợi, Tân-lây-lan, Ấn-độ, Gia-na-dai. Dân Anh từ xưa đến nay quen hưởng hòa bình, hạnh phúc nên vẫn hết sức phản đối luật cưỡng bách dấn quân, mãi đến sau khi chiến tranh bùng nổ hồi 1939, thủ tướng Chamberlain phải chắt vật mãi, nghị viện Anh mới chịu bỏ phiếu y chuẩn luật dấn quân đó.

Anh chỉ có từ bốn đến bảy sư đoàn thiết-giáp hoàn toàn. Số quân để quốc Anh chỉ so với quân Đức cũng đã kém vì Đức hiện có tới 260 sư đoàn trong đó có từ 20 đến 25 sư đoàn thiết giáp, bốn, năm sư đoàn bộ binh do phi cơ chủ đi và 50.000 quân nhảy dù.

Về phi quân thì Đức có từ 5.700 đến 8.500 phi cơ tạo, hàng tháng Đức sản xuất được độ 2.000 chiếc. Anh kể cả các thuộc địa tự trị

THÔNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI :

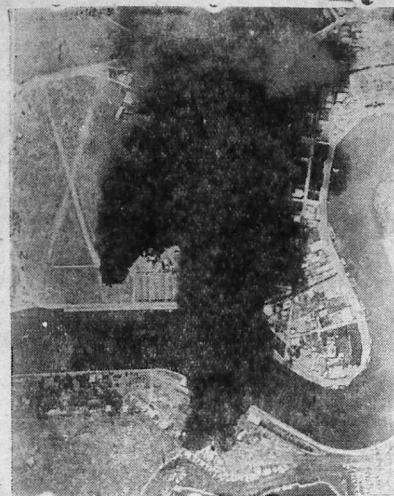
« Không phải là có nhiều cách để trung-thành với Pháp quốc Người ta không thể phụng-sự nước Pháp một khi người ta phản-kháng hợp-nhất Đại-pháp, hợp-nhất mẫu-quốc và Đế-quốc »

mới có từ 3.500 đến 4.500 máy bay trận, số đó vì có Hoa-kỳ giúp nên đã tăng thêm nhiều. Hàng tháng Anh sản xuất từ 1.500 đến 1.800 phi cơ. Còn Hoa-kỳ thì năm nay sẽ chế tạo 60.000 phi cơ và sang năm 1943, số xuất sản đó sẽ tăng lên 125.000 chiếc. Về lực quân thì trong năm nay sẽ tăng lên 3.600.000 người và sẽ có thể tăng đến bảy triệu người.

Về kỹ nghệ chiến-trạm của Anh tuy bị phi quân Đức đánh phá luôn nhưng cũng vẫn tăng thêm nhiều. Theo lời của Sir Beaverbrook thì số xuất sản về đại bác năm nay sẽ tăng lên tới 45.000 cỗ. Cũng tôi không kể đến lực lượng của Nga một kho người và khí giới vô tận vì Nga chỉ giữ mặt trận trong nước mà không dự chiến ở các chiến trường khác.

Anh có đủ lực lượng để phân phát đủ ở các mặt trận chăng ?

Trong khi bị các ông nghị chần vãn về cách điều khiển chiến-tranh trước Nhật viện Anh vừa rồi, M. Churchill chỉ dùng một câu rất giản dị để bênh vực chính sách chiến-tranh của mình : « Vấn đề mà nghị viện cần xét đến là chúng ta có đủ lực lượng mà đối phó với tất cả những sức tấn công ở khắp các mặt trận trên thế giới ». Tình hình chiến-tranh ở Viễn-đông và Bắc Phi cùng những sự thất bại của Anh gần đây ở Hưởng-cảng, Mã-lai và Lybie đã thay nghị viện Anh đáp lại không. Đại câu hỏi đó trước thủ dân nghị viện Anh thủ-tướng Churchill đã biết trước câu trả lời rất tàn bạo đã tỏ rõ rằng đế quốc Anh trong lúc thối nát nguy ngập nay vẫn không thể nào có đủ lực lượng để đối phó với quân địch ở khắp thế giới. Thủ tướng Anh đã lợi dụng chỗ đó mà yêu cầu nghị viện chỉ nên bỏ phiếu về vấn đề xét xem việc chinh phạt địa địch cùng các chiến cụ cho Nga và mặt trận Lybie trước trong khi Viễn-đông còn hòa bình có enn đang chăng ? Thủ tướng Anh lại nói thể lực lượng Anh đã không phân phát đủ ở



Ảnh của phủ Đức sự Nhật
Đảo Ha-u-y-đi (Hawaii) của Mỹ bị
phi cơ Nhật ném bom đang phát hỏa.

mọi nơi và đã không tập trung ở Mã-lai, Tân-gia-ba để khởi mắt đồng bằng sông Nile thì chính ông chịu hết trách nhiệm

Kết quả, nghị viện phải chờ lời thủ tướng Churchill là đúng. Vì thế nội-các vẫn được toàn thể nghị viện tin nhiệm chỉ trừ một phiếu phản đối. Nói các Churchill vẫn đứng vững, nhưng giữa lúc đó thì cách Luân-đôn hàng vạn cây số, trên bán đảo Mã-lai nóng như thiêu đốt trong các rừng rậm xích đạo, biết bao quân Anh và đế-quốc Anh đang liều chết chiến đấu một cách can đảm nhưng vô hy vọng. Số quân Anh chết thảm chết thành đồng nhưng quân Nhật vẫn không ngừng tiến và sau 55 ngày đã vượt qua suốt bán đảo Mã-lai dài 1.600 cây số mà đến cửa quân cảng Tân-gia-ba.

Về cuộc phòng thủ Mã-lai và Tân-gia-ba từ trước đã có nhiều người vừa nhà báo vừa nhà chuyên môn quân sự đã cảnh cáo Anh, Mỹ. Hồi Février 1941, nhà báo Mỹ Whitney Griswold đã viết : « Người ta không thể nào giữ một pháo đài như Tân-gia-ba với vài chiếc tàu và một đội quân từ 80.000 tới 100.000 người khi bên địch có tới 1.300.000 tấn tan

chiếu, một đội phi quân mạnh và nhiều hơn lại kiểm soát hẳn cả miền bờ ở khu đó ». Gần đây một nhà báo Thụy-sĩ cũng có nói đầu Anh có 60.000 hoặc gấp nửa số quân đó ở Tân-gia-ba cũng không thể giữ nổi Mã-lai. Cả đến việc phòng thủ về mặt bề cũng kém và không đủ làm cho Nhật phải quan tâm và hải cùng phi quân Anh ở Viễn-đông cũng rất ít. Ta cứ ngẫm lời thủ-tướng Churchill nói Anh phải hai thiết-giáp-hạm lớn « Prince of Wales » và « Repulse » đến Tân-gia-ba là để cho Nhật khởi khai chiến và có ý để ngăn Nhật đem thêm quân đến vùng Xiêm-Lai, thì ta đủ rõ Anh đã muốn dùng một chính sách « dọa ngăm » nhưng lại gặp phải một kẻ gan dạ và cơ sức khỏe hơn mình.

Anh từ xưa vẫn tự phụ là thiện chiến và vô địch về hải-quân đến nay, Anh nhiều lần bị thua đau trên mặt bể nên thanh thế Anh cũng vì đó mà giảm đi một phần lớn. Anh lại thường dùng hải-quân để phong tỏa bên địch, trong cuộc chiến-tranh sự Anh chỉ có độ gần 400. chiếc tàu chiến vừa để phòng-thủ thuộc địa vừa để phong tỏa lục-địa Âu-châu nên công việc đó đã không có hiệu quả tốt, trái lại nay chính Anh lại bị phong tỏa cả ở Viễn-đông và Âu-châu.

Trong khi cuộc đàm phán Nhật-Mỹ đang dở dang đã có tin Anh tuy phải đồng ý với Hoa-kỳ về thái độ đối Nhật nhưng thực ra thì Anh không muốn gây ra chiến-tranh ở Thái-bình-dương vì lợi phi chiến đấu ở một mặt trận vừa rất rộng lớn và nguy hiểm mà hạm-đội Hoa-kỳ không đủ để đồng thời giữ cả Hawaii và Tân-gia-ba.

Thủ-tướng Churchill đã ngỡ ý đó với Tổng-thống Hoa-kỳ nhưng cuối cùng Anh vẫn phải theo Hoa-kỳ và bất-đắc dĩ phải dự vào cuộc chiến-tranh Đại-lớn lao ghê gớm. Cuộc chiến-tranh này xảy ra lại càng tỏ rõ rằng Anh không có đủ lực-lượng để đồng thời đối phó với « thực » ở khắp các mặt trận. Cũng vì thế mà Anh-Mỹ mới có ý định đem hi-sinh các thuộc-địa ở Viễn-đông để chủ toàn lực vào việc đánh trước nước Đức quốc-xã mà hai nước đó vẫn coi là kẻ thù số một.

HỒNG LAM

ĐỀ KỶ-NIỆM NGÀY SINH Trong - Bắc - Chu - Nhật sẽ ra một số đặc biệt về

NGHỀ LÀM BÁO và NGƯỜI LÀM BÁO

Ài đọc báo, in báo, viết báo và muốn làm báo không thể không có số này trong tủ sách. Đó là một số đặc biệt rất công phu có nhiều trang in đẹp, xếp đặt khác hẳn những số trước của T. B. C. N.

Nó giữ trước ở các chiệu quan bởi là một
Số báo quý !

Có chí lớn mà không có chỗ dùng, ông

Đối với ông Nguyễn-trường Tô, một nhân vật kiệt-xất trong đời gần đây, báo chí từng đã biêu-dương, các bạn đọc phần nhiều đã hiểu rõ.

— Giới đã cho nước Nam có một người như thế, Sao giới lại không cho người nước Nam biết mà dùng ông. Đến nỗi bao điều tâm huyết của ông lần lượt nói ra như chỉ vạch rạch rồi, kết cục chỉ như đàn gảy tai trâu, phần riêng ông cũng đành chịu ngậm-ngùi, một mối tơ tâm, co vướng cho đến thối.

Tiểu thay cho ông, sinh vào giữa cái thời đại bế tắc, cả nước chỉ chú ý vào đầu vào vòng khoa cử, những đại tư-tướng, đại học-vấn và đại kiến-thức của ông họ chẳng hiểu và chẳng dùng được là lẽ tất nhiên.

Ông Nguyễn-trường-Tô quê ở làng Búi-châu, huyện Hưng nguyên, tỉnh Nghệ-an. Sinh năm Minh-mệnh thứ 9 (1823). Cụ thân sinh là Nguyễn-quốc-Thư, chuyên nghề làm thuốc, thấy ông tu chất rất thông-minh, chắc mai sau sẽ làm rạng rỡ được gia-môn, chăm chỉ dạy ông học. Ông lại có tính cương-kỷ, hề đã được học tập điều gì là nhớ mãi không quên.

Năm 18 tuổi, cụ thân-sinh mới cho ông đến thụ nghiệp ông Tú Giai ở Búi-ngoã. Mỗi khi học sách gì, ông đều say xết nghĩa lý tới cùng, hề có điều ngờ là hỏi ngay, nhiều điều ông Tú cũng không giải thích được.

Danh nhân
nước nhà

Nguyễn Trường - Tô

Đèn khi chột
vẫn còn ân hận

Năm 23 tuổi, ông lại đến học ông cống sinh Hùn ở Kim-khê. Lúc này đối với sự học, ông lại càng dục công, mỗi lần đi học về, ông lại ngồi yên một nơi, suy tìm nghĩ sách, không hề rời đi một bước. Ông cống biết là ông có tài lớn, chỉ lớn, khuyên ông đến học quan huyện tri-huyện Địa-linh mở trường ở làng Tân-lộc.

Ông là người rút ham học, nhưng tới lúc này ông đã chán ghét cái lối học từ chương, chỉ là bư văn không chút thực dụng. Ông tự định cái mục đích về sự học, chỉ cần xét rõ chân lý, thường đóng một quyển sách nhỏ hề nghĩ ra điều gì, trông thấy cái gì lại ghi chép vào. Một hôm ông huyện đưa các học-trò lên chơi núi Lô-sơn, các trò hoặc ngậm, hoặc vịnh thơ, riêng ông chỉ cứ ngược mắt trông nhìn và suy nghĩ.

Rồi ông bỗng hỏi một người bạn thân: «Núi này hề cao bao nhiêu, hề rộng bao nhiêu, và cách núi Song-ngư bao nhiêu trượng?» Người bạn không đáp được. Học ở đó ba năm, chỉ dự có một kỳ khảo

thí làm một bài phú là lối văn cũ nghiệp, do ông huyện ép mới ông mới làm, khi chấm lại được vào hạng ưu. Ông không thích làm, là vì đã biết rõ lối văn ấy chẳng bổ ích gì, chỉ làm cho người nước ngay thêm cái bệnh văn nhước.

Ông đang ham học, lại được một dịp rút may mắn mở đường cho ông tham khảo lối học Âu-tây. Nhà thờ đạo Thiên-chúa ở Tân-ấp, đón ông làm thầy giáo dạy Hán văn. Vị giám-mục là Ngô-gia-Hậu phục ông là người thông-minh nhanh-nhẹn, bèn dạy ông học tiếng Pháp, chữ Pháp và vài khoa học phổ thông, chỉ trong có hai năm, sức học của ông đã tiến lắm. Bây giờ ông mới 25 tuổi.

Năm Tự-đức 13 (1860) vì triều đình có lệnh cấm giảng đạo và theo đạo, Giám-mục Ngô-gia-Hậu liền đem ông sang Tây, qua nước Ý, yết kiến Giáo-hoàng, rồi sang Ba-lê, lưu lại vài năm, sức học lại càng thêm rộng. Lại nhân lúc rời nhàn lưu tâm nghiên-cứ về chính-trị, học thuật, kỹ-nghệ của nước Pháp. Rồi

trở về nước, khi qua Hương-cảng, được một vị Giám-mục Anh yêu mến, giữ lại ở vài tháng, khi về cho vài trăm bộ sách, nhưng giữa đường bị giặc bề cướp mất, chỉ còn một vài quyển Hán văn. Năm ấy ông 33 tuổi.

Sau khi đã nghiên-cứ về Âu-học, ngoài các khoa-học ra, về khoa kiến-trúc ông cũng tinh-thông lắm. Biết tài ông, nhà thờ Tân-ấp đón làm đốc công xây dựng tòa nhà thờ, nhà Giám-mục ở và trường học La-tinh, qui mô đều theo lối tây. Sau đó nhà thờ Saigon lại đón làm đốc công xây một tòa nhà tu kín, các kỹ-sư từ tới 30 vạn đồng mà ông chỉ dùng có 10 vạn làm xong.

Năm Tự-đức 19, quan An - Tỉnh tổng-đốc Hoàng-tá-Viem viết thư mời ông đến trừ tịch việc khai Thiết cảng, trong thư tỏ lời ngợi khen và nói quyết rồi tay ông không còn ai có thể làm nổi việc khó khăn ấy.

Cũng năm ấy, ông Hoàng-tá-Viem dâng sớ tiến cử ông vào kinh, tâu rằng ông là người học rộng, tài cao, nhất là các việc kinh-doanh kiến-thiết, ông lại sở trường lắm. Vua Tự-đức cho dời vào bộ kiến, bỏ đến điều gì, ông đều tâu bày rất rành rọt. Vua tỏ lời ngợi khen, ban cho kim-khải và kim-tiền. Rồi vua sai ông cùng Giám-mục Ngô-gia-Hậu sang Tây, thuê thợ, mua máy móc. Trước khi phụng mệnh ra đi, ông có dâng bản điều-trần, nói về các lẽ nên duy-lân cải cách, mưu cuộc phú cường. Lời nói rất thiết tha, tỏ ra người

có tâm huyết đối với nước, vua Tự-đức rút ngời khen, nhưng vốn ngài chỉ ham thích từ-chương, lại nhân các triều thần bấy giờ phần nhiều là người ngoan-cô không hiểu việc đời, chẳng ai chịu tán thành, bản điều-trần bị bỏ xó.

Năm Tự-đức 21 (1868) vua Tự-đức lại phải ông cùng ông Nguyễn-Hoàng sang Tây công cán.

Năm Tự-đức 23 (1870) ông lại được cử đưa mấy học sinh la sang Tây học tập. Nhưng



ông vì đau chân không thể đi được, dâng sớ xin từ. Qua năm Tự-đức 24 (1871) bệnh thể ông lại nặng thêm, đến mồng mười tháng mười thì mất, năm ấy mới 42 tuổi.

NAM HOA TỰ ĐIỀN

Soạn - giả : Nguyễn-trần-Mô,

Cử-nhân, Chánh-án.

Giá bán : 2p. 50

Hội tại các hàng sách

Tổng phát hành :

Hiệu sách Thư - Hương

50, Sinh - Từ — Nanoi

Bệnh tình của ông, người nói là chứng trường ung, người nói là chứng huyết-tích, vì trong lồng ngực thường có một khối nhỏ lên xuống luôn luôn. Khi mất rồi, hề bạn và người quen biết đến thăm viếng rớt đồng, có một người bạn biết rõ ông hơn cả, vỗ vào thì thề ông, thổ đại mà nói rằng :

— Học thức rộng như thế, bảo phụ to như thế, mà chẳng được thi-thố một cái gì ở đời, đã không được sống lâu, lại bị bệnh đau đớn ê-chề mới chết! Thương thay! Tiếc thay!

Người nhà coi cái mền đắp, thấy hơi có vết mẩn mỗ xem, thì ra cái khối nhỏ đã vỡ mà huyết phun ra vậy.

Có người nói ông Nguyễn-trường-Tô cũng đã từng được vua Tự-đức triệu dụng sao lại nói là không gặp dịp thi-thố ? Điều đó quả thế, nhưng nên biết việc vua Tự-đức triệu dụng ông không phải là biết rõ đại tài mà dùng vào đại sự, chẳng qua chỉ là vì sự bất buộc mà phải đòi lúc dùng đến thôi. Bấy giờ vì sự giao tiếp với người

Pháp, trong khi thò ứng, ngôn ngữ bất thông, cần phải dùng ông làm người thông - dịch, xong việc rồi lại thôi. Những điều đó học-vấn, tu-tướng, kiến-thức của ông từng mấy lần tỏ bày trong các bản điều-trần như giải mật phôi gan, vua có xét tới đâu, chẳng thái-dụng một điều gì, thì còn thi-thố vào đâu được.

Dù ông không được trọng dụng, nhưng đối với những

Tại sao năm nay là năm ngựa ?

ánh phá nước Sở lấy lại được ngựa mới
hỏi. Tề Cảnh-công mới một con ngựa báu,
vội như bạn thân, bữa nào cũng tự cho ăn
và đi đầu cũng đem theo; hôm ấy chở ngựa
đi thuyền qua sông Hoàng-hà, bị con thuồng
lũng cự to vươn cổ lên mạn thuyền lôi
uớt con ngựa xuống nước mất. Dững-sĩ là
cò-dã-tử cầm gươm nhảy xuống sông, đánh
nhau với con quái vật giữa trên ba-đảo,
lấy lại được ngựa cho vua mới thôi.

Thời đại ấy, con ngựa cũng là một biểu-
hiệu cho uy quyền người ta, như chiếc mũ
triều-thiên hay bộ áo rồng phượng kia vậy.
Duy có đảng thiên-tử mới được ngựa xe
đổng sáu ngựa (天子駕六駿), bậc vua
chư-hầu bốn con, đến hạng sĩ đại-phu trở
xuống thì xe song mã. Thánh-nhân như
Khổng-tử, mà lúc vua Lỗ sai đi sứ nước
ngoài, ban cho ngài một cỗ xe, một cặp
ngựa, thế là tử tế kính trọng lắm đấy.

QUẢN CHI



Trà Thanh - Liên và Trà Tô - Lan

hai thứ trà tuyệt phẩm, hương vị vô song ở xứ Đông-
dương đã được hết thảy mọi người khen tặng, mua dùng

CÓ BÁN TẠI :

hiệu thực phẩm lớn ở Hanoi như Anpo, Luongky, Asoui Hapseng.

Haiphong : Kim Thành 210 Maréchal Pétain. Hải dương
Trần-thanh-Thảo 6 Groleau. Hà Đông : Nguyễn Đức-Phinh 151
Pop-kèn. Vinh : Nguyễn-Đức-Giang, 44 Maréchal Foch Huế.
Nam-thuan-Phát 137 rue Đông-Ba. Quế-lon : Office Com-
ercial et Industriel Indochinois, 16-12, Id. Odeur 1 si. Quảng-
Ngãi toàn-duy-Tien Seng-vệ Saigon con m-r-c 183
rue Lagrandière, Nam Thương Chu Mau 43 Bô-Galléni.

Soc-trang : Bach Var & Cie. Vientiane-Tôn-ti 51-Ti

Cần thêm đại-lý các tỉnh — hoa hồng hậu — điều kiện dễ dàng



**Cải Long
Hoàn**

THUỐC BỔ

TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ CÁC KỲ MIỀN BẮC VÀ MIỀN TRUNG-KỲ

Etablissen-ent VẠN HÓA — số 8, phố Hàng Ngang — Hà
Nội — chủ-bệnh-lý-dương. Thứ-chủ-dân-độc, dân-bà-khác

Có bán thuốc Vạn Hóa

TỪ MONG MỌI THÁNG
CHẠP TÁ CÓ BẢN

TRẦM - HOA

Sách Tết của QUỐC-HỌC THU-
XÃ phổ-bình Thư TẾT Thơ
Xuân của hơn 50 thư-gia Nhật
Bản, Trung-Hoa, Việt Nam Cổ
và Kim sách in giấy dó bìa
mỹ - thuật giá 0\$60
CÓ « TRẦM - HOA » là có
xuân quanh năm

Viết thư cho M. LÊ-VĂN-HOÈ
16 Bis, Tiên Trun - HANOI

Trung-Bac chu-nhat

(Édition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos.	4\$00 3\$25
Cochinchine, France et Colonies françaises...	7,00 5,75
Étranger...	12,00 7,00
Administration et Ser- vices public...	12,00 6,00

Les abonnements partent du 1er
du 15 de chaque mois et sont
toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom
de « TRUNG-BAC TAN-V » et adressés
au n° 16 Boulevard Louis d'Orléans à Paris

SAVON DENTIFRICE

KOL

**BOT NHIỀU MUI THƠM
DIỆU LAM CHO RĂNG
TRẮNG VÀ BỀN CHẮC**

CỬ BÁN KHẮP NƠI

Dépôt pour le Tonkin :
Établissements VAN-HOÀ & Cantonais Hanoi
Dépôt pour la Cochinchine :
Établissements TONSONCO, 146 Espagne, Saigon

Dentifrice Microbicide

Thuốc đánh răng do bác
sĩ chế tạo đã được giải
thưởng và bằng khen về
kỹ thi công nghệ Đồng
pháp. Bán lẻ khắp nơi

Tổng phát hành!

HÀNG DỆT PHÚC-LAI
87-89, Route de Huế Hanoi - Tél. 974



Thuốc ho gia-đình

đã có bán ở các hiệu thuốc lớn

Mỗi gói 0\$10

TỔNG PHÁT-HÀNH

Nhà thuốc

TUÊ - TINH

Cơ-quan khảo cứu thuốc Nam
53, Rue Auvergne - Vinh

1. CÀ PHÊ HƯƠNG 2. 3.
CÀ PHÊ HƯƠNG 2. 3.
CÀ PHÊ HƯƠNG 2. 3.

PHONG VỆ

MẠNH QUỲNH

23, Rue Hôpital Chinois 28

Tôi đã đóng cai... bắt đắc đi trong bảy tháng

« Anh nghiện ấy là tôi !

Năm ngoài... phải, giữa đêm
ba mươi sang rạng ngày mồng
một, tôi bỏ hút đây, các ngài
ạ. Ừ chà! các ngài tưởng,
tâm thường làm sao! Đối với
gia-đình, đối với các chỗ lân-
bang, việc cai thuốc phiện của
tôi thật là một cuộc « dáo-
chính » vậy. Từ ngày tôi xa-
cái « nhũ ân-độ », cuộc
đời sống của những người
xang-quanh tôi thay đổi hẳn.
Họ khỏi phải nơm-nớp, khỏi
phải « phòng thủ », mỗi khi
thấy tôi « mắt la mây lếp »
vào một món vật gì.

Bỏ hút, tôi chẳng dùng một
tỷ thuốc cai nào của tụi lang-
chàng hay lang-băm cả. Khốn
ngài! các ngài tính một dân
nghiện so vai rứt cổ như tôi,
hi-li từng tỷ một, còn bớt

cạnh gì để tụi lang-bíp nó che
mắt mình nữa. Nói thực, dân
bep chúng tôi tha bíp họ là
tốt!

Tôi bỏ thuốc phiện nhờ
được một trường-hợp kích-
thích tôi mạnh quá. Đó là lần
thứ hai. Chữ lần thứ nhất,
cũng đã có một trường-hợp
làm tôi điều-dùng vì mấy
đồng cân thuốc nhưng tôi
cũng chưa đủ nghị-lực phê
bỏ ngay « năng tiền nần ».
Hồi ấy ở nhà quê, tôi đi mua
mấy đồng cân thuốc về được
đến nửa đường thì bị « Tào-
Thảo đuổi »... nghĩa là trong
đá bắt an. Tôi liền rẽ xuống
một cánh đồng gần đây làm
việc. Tại các ngài tỉnh: trong
khí... ấy chẳng lẽ một tay cứ
khư khư giữ cái hến thuốc
huyền sao? Tay đồng không

chợt một con chân-chấu
sà ngay xuống cái hến.
Minh-mấy nó quện lấy hết
thuốc rồi nó bay và lên trên
không. Cưỡng cưỡng, tôi vội
đứng ngay dậy đuổi theo con
vật quái ác nọ. Có mấy đồng
cân mà nào cánh, nào cẳng,
nào cẳng, toàn thân nó « lăm »
trong cái hến ấy, thì còn gì
nữa hở giới! Hốt hơ hết
hoảng, bước thấp bước cao,
tôi cứ một tay giữ cạp quần,
một tay gơ mấy ngón xương
xấu với bắt con chân-chấu
khốn nạn. Cái cử-chỉ của tôi
lúc ấy chắc khôi-hài lắm nên
có mấy người đi trên đường
cái trông thấy cười rử-rời...
Họ cười, đến ngay cái việc
vệ-sinh trong người tôi nó
nhơ-nhop thế nào, tôi cũng
chẳng coi ra gì cả, nữa là họ!
Trung-tám-diêm vũ-trụ của
tôi lúc ấy là con chân-chấu
rình thuốc kia. Tôi cần phải
bắt ngay nó, thôi thì vớt lại ở
chân, ở cẳng nó còn tay nào
hay tỷ ấy, chứ để nó dạn-bay
bạ xuống đất, bám vào đất
hết còn gì... Quái! mọi lần,
cái giống châu-chấu này chỉ
bay độ một quãng lại sà ngay
xuống. Lần này, tôi càng
đuổi, nó càng bay khỏe. Được
một lúc, tôi thở hắt-hắt, đành
chịu đứng thất lại quần, gọt
nước mại ra vè.

Sau cái bữa cực-nhục ấy,
mấy người lang được mục-
kích cai rằng tôi ồm quần,
tưởng rằng tôi đến bỏ thuốc
phiện mất. Không! tôi vẫn
hút, hút cho đến chiều ba
mươi năm ngoài, và gặp một
cái tình-thế nó bắt tôi, dù



không chữa hẳn, thì cũng phải tạm chữa.

Đạo gần tôi... à quên, tôi chưa nói đến các ngài rõ: lang tôi nghĩ lầm, tưởng hề có một ly thuốc ngang nào, dẫu bẹp đều hút thuốc ty mua tại phố cách làng gần mười cây số. Chớ nên cứ về dịp tết, tôi rành tiền mua hẳn một hộp lớn để hút luôn trong mấy ngày đầu năm cho đến khi khai-ng.

Năm ngoài, vẫn theo lệ mọi năm, hôm năm chín tôi đã mua sẵn sẵn một hộp mười đề ăn tết. Thuốc cũ, chiều ba mươi tôi đã hút hết. Đến cử tôi, tôi làm đám tiệc sai ba, có nhai đến lúc giao-thừa, trước làm lễ gia-tiên, sau vợ con chúc mừng năm mới, rồi... ài chà! tưởng-tưởng đến lúc ấy nhìn lên bàn thờ: Khói hương nghi-ngút — minh thật đủ đạo làm con; nhìn xuống cảnh gia-dinh: mẹ đi no trong năm nay lại thêm được cái Lau — minh chẳng lỗi phận làm chồng, rồi rước «tĩnh» ra năm nghiêng trước bàn thờ, đốt ngọ đến đầu lạc, khai hội tấu một ra, thật vui như... tết. Rồi trước khi «khai-tâu», muốn «tuyệt cú» hơn, tôi mượn mấy câu thơ của Sơn-Phong tiên-sinh mà ngâm-ng:

Xuân sang vui khắp cả và nơi,
Cái thú yên-hà cũng dễ chơi;
Nào! tôi đèn lên mâm ngũ phát,
Trước là mừng Tở một vài hơi,

Trước là mừng Tở một vài hơi,
Sau tự mừng thêm một tuổi trôi;
Thêm tuổi càng thêm tròn quả phúc,
Rồi còn bầy, tám, chín, mười mươi.

Thế thì tuyệt quá!
Nghĩ đến cái khoái - trà lúc

ấy tôi phải đau cơn nghĩ-tu xuống. Mà trở đời, bề căng để đôi bao nhiêu, khi được ăn lại càng ngon miệng bấy nhiêu!

Mười một giờ rưỡi đêm. Vì quả cái cũ hút của tôi đến ba bốn tiếng đồng hồ, thành ra chân tay bải-hoải và buồn buồn, tôi phải đứng lên cắt-nhắc cho tạm khuấy....

Giao - thừa.

Sợ rằng qua! Chuông đồng hồ vừa đánh giết tiếng thứ mười hai, thì dẫu gọi tôi đã quỵ vào giữa chiếu cap-diêu. Khẩn vài xong, tôi bầy bàn đèn ra giường. Mỉm cười, vợ tôi đi đánh thức hai đứa bé lớn dậy mặc quần áo mới để chúng ra mừng tuổi cùng một lúc tôi «khai-tâu», cho đầy đủ hạnh-phúc. Lòng tôi tràn ngập nhưn.

sung sướng khi nhắc cái chụp đèn ra. Đánh diêm, đèn cháy, tôi trịnh-trọng lấy cái cáo con sên ngon hắc cháy cho đều-ngh:

lậu, giang mai, hạ cam, hột xoài

Đức thọ Đường
131, Route de Hué — Hanoi



đến. Rồi lấp tẩn, «làm lễ bắt đầu» đến «chụt» một cái. Đoan, tôi móc túi lấy cái hộp, đồng «bản-mệnh» đặt vào cạnh khay đèn. Giờ phút hoan-lạc đã đến. Vợ con tôi cũng đã áo quần tề-chỉnh chỉ chờ lát nữa đây sẽ cùng chúc tân niên, sắp khi tôi hăm một chén nước trà tẩn và «nhả» cái khói trắng bâng-bạc lên không trung.

Lấy mũi mũi đâm vào cái mép hộp đồng rồi, tôi «an-yến» nện thuốc ra cái công sự. Quái! sao thuốc lại hơi được đặc trắng. Chẳng hẳn người lên, tôi ngồi phất ngay dậy, rúng đầu tiêm vào công thuốc.... Tôi rúng rồi rồi ngửa — ôi trời cao đất dày ôi! quân nó gờn người. Thì ra cái dứa «dùng-lần» bản thuốc cho tôi, nó lấy hết thuốc trong hộp ra rồi tiêm sữa bò vào. Cũng đủ can-lượng, mà nó hẳn kín lại rất khéo, dẫu người tinh ý đến đâu mới thoáng trông cũng không nhận ra được. Thôi, chẳng tết thì đừng tết

Bây giờ biết làm thế nào đây? Ngoài giới tai lâm - tẩn mưa, mà từ xưa ra ty cơ bài xa hàng tam của cây số, với lúc này còn có «kai» nào bản nữa! Hồi ai, vậy ai, mua của ai trong cái giờ kiêng-kị nhất trong một năm?...

Cơn nghiện từ chập tối, bấy giờ mới rủa rập đèn nánh-hạ tới. Nước mắt nước mũi chảy ra giọng gòang, tôi hoa cả mắt, ù cả tai.... Tiếng giao-thừa nổi ran hồn phía mà tôi chẳng nghe thấy gì cả. Vợ tôi đứng bên không dám nói chen vào một câu nào, sợ tôi ca - khĩa. Tôi nghiệp tại đưa bé, chúng đương hơn - hờ chờ tôi mới hang, thấy cái tai - nạn bất-kỷ này, tu người buồn thiu....

Hai tay bó gối, người tôi rũ-rội ra như vừa nghe tin cha chết. Chợt, như có một cái gì quá mau-mẽ đến tiếp sức, tôi vâng dưng dậy cầm cả cái bàn đèn ném chaoang ra sân sau nhà. Đoan, tôi đi vào buồng trong đóng kín mít cửa lại, và dạn về con co ai hỏi ai báo ra (tấn vãng....). Tôi u ám li trong buồng luôn ba bốn ngày đêm, và như thế, ra g eng tôi quen dần dần đến bỏ hút thuốc.

Thế là tôi chưa được thuốc phiện. Chưa được bấy tháng giờ, đến nay, tôi lại... hút vì nhớ nó quá!

VŨ X. TỰ

ĐỘI CHO ĐƯỢC
FOOR
MỤC BÚT MÁY TỐT NHẤT
Tổng phát hành: TAMDA & C^o
72, Rue Wlélie Hanoi — 141.16-78
Đại-lý: Chi-Lý 97 Hàng - BÈ
— MAI-LINE HAIPHONG —

Sách mới 1942!!!

đáng đề vào tủ sách gia-dinh cho nam nữ thanh-niên làm một vật quý, vì chẳng những văn viết đặc-sắc, chuyện lại bi-ai mà đến nhân-vật trong chuyện lại là một bài học luân-lý về tình mẹ con, chồng vợ và bè bạn... Nữ sỹ Phạm-Tế-Oanh thật xứng đáng là một bức «thế-phiệt trăm-anh» có học thức đầy đủ cả chữ Hán nên mới viết pôi cuốn:

«TÌNH LUY»

mà cái tên có khi tưởng lầm là chuyện tình-ái lắm thường song có được mới biết là hay nhất ề thuyết hiện nay (1). Vậy xin giới thiệu cùng độc-giá T.B.C.N.

(1) Cuốn Tình luy in mực màu, giá: 0p50 do Nhật-nam Thư-quán xuất-bản.

SÁCH MỚI THÁNG NÀY: Pho tương thân

Truyện Trinh thám của Thanh - đình
Mọi quyển trọn bộ — Học quyển này các bạn sẽ biết rõ đời của Sáu Mãnh. Ai là Sáu mãnh thật? Mà Sáu Mãnh thật sao lại bị Sáu Mãnh giả trối, trối tiền, lấy hết đồ đạc. Các bạn sẽ thấy một vụ án mạng rât ly kỳ và ghê gớm.

VÂN - QUANG BÔNG

của Thanh - Đình
Mọi quyển trọn bộ, thuật rõ từ khi nhà Minh biến loạn, Họ Mân cầm quyền và vị thủy tổ của các tay kiếm khách trong các đời vua Khang hi-đế, Ung-chính-đế, Kiến long đế và thuận trị đế v.v. Đọc nó các bạn sẽ rõ vì sao có những bọn Giang Nam bất hiệp, Bất quí hiệp. Thiên địa bất đo quang kiếm sĩ v. v. 0501
NHÀ XUẤT BẢN:
Bảo Ngọc Văn Đoàn
67 Neyret, Hanoi — T. 1. 786

Một năm mà cái một đội mũ IMPÉRIAL đã lan rộng khắp Đông-dương: Bất cứ lúc nào đội mũ Imperial vẫn hợp thời hơn hết.

Mũ Imperial

Bộ tinh học Hội-chợ Hanoi 1941
Cần thêm nhiều đại lý các tỉnh viết thư kèm tem về lấy catalogue tại TAMDA et Cie 72, Rue Wlélie Hanoi, T. 1. 16-78 Đại-lý độc quyền mũ IMPÉRIAL

lơ giấy cái thuyền

chế tạo theo phương pháp mới rắt tinh xảo Tổng-phát hành: TAMDA et Cie. Viết thư kèm tem về lấy mẫu.

Phòng tích con chim

Liên một bản uống 0p.25
Liên hai bản uống 0p.45

VŨ-ĐÌNH-TÂN

án từ kim tiền năm 1930
173 bis Lachtr y, Haiphong

Hải-lý phát hành toàn tỉnh Hanoi, An-hà 13 Hàng M (Cuivre) Hanoi. Đại-lý phát hành khắp Đông-dương, 100 phố Bonnal Haiphong, Các tỉnh 100 đại-lý khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-tây, Cao-mi và Lào có treo cái hình trên.

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều môn nữ trang mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentifs nhận ngọc thạch tự thiết. Vòng nõa mặt nhữn hột xoài mới lồng lánh như kim cương.

QUẬN CHŨA

21, Rue Amiral Courbet Saigon

8. FEVRIER SẼ CÓ BÁN:

Hoa-Mai sô Têt

TỨC CON MEO MẮT NGỌC

của Nam-Cao — Giá 0\$20

Xuân mới sắp về, rừng mai đầy hoa nở, man-mác như tuyết phủ đều non, muốn hưởng hết cái thi vị của mùa xuân, các bạn đều nên có cuốn Hoa-Mai sô Têt, truyện rất vui, có tính cách mùa xuân, có nhiều tranh màu, in rất mỹ-thuật

Bóng hạnh-phúc

Truyện dài tám-lý

của Lê-Văn-Trương, giá 0\$60

AI muốn hưởng hạnh-phúc hoàn toàn — AI đã vì làm lỡ làm tan nát hạnh-phúc của mình — AI muốn gây lại hạnh-phúc đều nên có cuốn Bóng hạnh phúc của Lê-văn-Trương

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

BÁ CỎ BÁN:

1) Viết - nam văn học I

của NGÔ-TẮT-TỐ

Giá 0\$30, ở xa mua hết 1\$ (cả cước)



2) Viết-nam du'oc học I

của PHO-DỨC-THÀNH

Giá 0\$80, ở xa mua hết 1\$ (cả cước)



mua cả 2 cuốn một lúc, xin gửi 1\$80 (cả cước) về cho:

NHÀ IN MAI LINH HANOI

ho lao

mỗi ve uống một tuần thì giá 12\$00.
Thấy theo bình uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần

Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường đuổi đom trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua xin viết thư đề:

M. Nguyễn-văn-Sáng

(Cựu Hương-Giao long Tân-Quốc (Cần-Thơ)
Boite postale n° 10

Mua mandat hoặc bằng cách lãnh hóa giao ngân cũng được.

Tiếng Anh cho người Việt-nam

của NGUYỄN-KHẮC-KHAM cử nhân văn chương và luật khoa — 15, nghiệp Anh văn tại đại học đường Paris

CUỐN THỨ NHẤT — học Anh và bài thực hành giấy hơn 100 trang giá 0\$55. Cước gửi recom-mandé 0\$20
CUỐN THỨ HAI — (Anh, Pháp, Việt hội thoại) giấy 100 trang, giá 0\$40. Cước gửi recom-mandé 0\$16. Mua cả hai cuốn cước gửi mất 0\$21, Thư và mandat xin đề

M. NGUYỄN-KHẮC-KHAM

36, Boulevard Henri d'Orléans Hanoi Tél. 966
Boite postale 24

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

Người Xưa

CỦA VIỆT THƯỜNG

Một công trình khảo cứu hiếm có về lịch-sử, một tài liệu văn chương quý giá.

Các bạn phải đọc:

NGƯỜI XƯA

đã thường thức cái tinh hoa của lịch sử nước nhà trong thời dĩ-vãng. Tác-giả Việt-Thường đã tận tụy trong 10 năm để hiến các bạn một quyển sách quý trong rừng văn học...

Sách in giấy bản, bìa 2 màu, có 2 tranh phụ-bản của họa sĩ Phi Hùng và Phạm-viết-Song
Giá 0\$70

C. I. P. I. C.

Hanoi xuất-bản và phát-hành

HOA MAIPHONG



Hoa pensée và bạc hường biểu hiệu về đạo quý phái Malphong giữ độc quyền: Mua liền tên trước vì số hạn có hạn
7, HÀNG QUẠT HANOI

Nên đọc Báo-Mới

PHÒNG TÍCH « CON CHIM »

Bao to trước giá 0\$45 nay 0\$55

Bao bé trước giá 0\$25 nay 0\$30

ĐOẠN - CĂN PHÒNG - TÍCH

Hộp 135 grs trước 1\$00 nay 1\$20

RƯỢU CHÔI HOA-KY (nút mới)

Hộp to 135g trước 0\$70 nay 0\$80

Hộp bé 75g trước 0\$40 nay 0\$45

Mong khi thế-giới hòa-bình sẽ lại hạ theo giá cũ.

Tổng phát hành

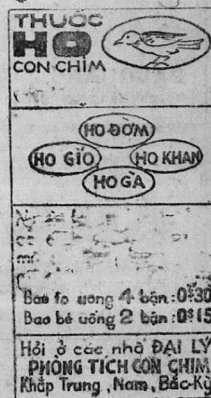
Nam-Tân, 100 Bonnal, Haiphong

Kính cáo

cai a phiến

2\$00 một chai

Cần đại lý các tỉnh Nam kỳ xin viết thư cho M. Ngô-vi-Vũ 58 rue des radeaux Hanoi thương lượng. Đại lý Haiphong Mai-linh, Nam định Việt-long, Hải-dương Quảng-huy, Hà-dông Văn thành 21 Hà-vân, Vinh-Sinh Huy, Huế Hương-giang



Edition hebdomadaire du T.B.T.V. n° 1 Imp. chez Trung-Bắc Tân-Vân 36, Boulevard Henri d'Orléans-Hanoi

Tirage 11.000.000 Certifié exact l'insertion L'Administrateur Gérant:

NGUYỄN-DOAN-VƯƠNG

Tôi đọc BÁO MỚI vì tôi là người mới